

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA QUẢN TRỊ



KỶ YẾU TỌA ĐÀM
TÀI LIỆU GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP
KHOA QUẢN TRỊ

Thành phố Hồ Chí Minh - Năm 2024

LỜI GIỚI THIỆU

Sự thay đổi trong nhu cầu đào tạo và sự ra đời của các công nghệ, công cụ mới đã và đang tác động mạnh mẽ tới mọi hoạt động giáo dục và đào tạo. Nó tạo ra yêu cầu về đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giảng dạy và học tập. Tài liệu giảng dạy và học tập với vai trò định hướng, cung cấp kiến thức, là một trong những công cụ nền tảng giúp tạo nên chất lượng học tập như mong đợi. Xây dựng tài liệu học tập tốt, phù hợp với trình độ và chuyên ngành đào tạo để tạo ra các tương tác có ý nghĩa và trải nghiệm học tập thú vị với người học luôn là mối quan tâm hàng đầu của các giảng viên đại học.

Khoa Quản trị - Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh tổ chức tọa đàm khoa học với chủ đề “Tài liệu giảng dạy và học tập Khoa Quản trị” với mục đích khuyến khích các nghiên cứu chuyên sâu về các nội dung liên quan đến tài liệu giảng dạy và học tập, từ đó nâng cao chất lượng và số lượng tài liệu giảng dạy cho Khoa, tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên của Khoa trong quá trình học tập tại Trường. Tọa đàm cũng mong muốn tạo ra một diễn đàn cho các thầy cô giáo trao đổi chuyên môn và kinh nghiệm, nhận ra những xu hướng và thách thức mới trong việc duy trì chất lượng và phát triển các tài liệu giảng dạy, từ đó đặt ra những định hướng và kết quả tốt hơn cho công tác này.

Nhận được sự hưởng ứng từ các thầy cô giảng viên là phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ đến từ đại học Luật TP.HCM tham gia viết bài, ban chuyên môn của tọa đàm sau khi làm việc đã chọn lọc được các bài viết có chất lượng in trong kỷ yếu, và những bài tham luận xuất sắc để tác giả trình bày tại buổi tọa đàm.

Ban chủ nhiệm Khoa Quản trị và Ban tổ chức Hội thảo trân trọng cảm ơn sự đóng góp quý báu của các tác giả dành cho tọa đàm. Hy vọng tọa đàm sẽ góp phần tạo nên những kết nối bền chặt hơn, làm cầu nối cho việc giao lưu học hỏi giữa giảng viên Khoa Quản trị và các nhà khoa học, các giảng viên đến từ các trường đại học khối ngành kinh tế, thúc đẩy các cơ hội hợp tác về nghiên cứu khoa học để cùng phát triển trong quá trình hội nhập toàn cầu.

Ban Tổ chức kính chúc Quý vị tham gia tọa đàm mạnh khỏe và thành công.

TM. BAN TỔ CHỨC

PGS.TS. Nguyễn Thị Thủy

MỤC LỤC

TÀI LIỆU THAM KHẢO TRONG HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP Ở BẬC ĐẠI HỌC 1

PGS. TS. Nguyễn Thị Thủy

LỢI ÍCH CỦA VIỆC BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM 11

TS. Hoàng Văn Long

MỘT SỐ VẤN ĐỀ XOAY QUANH CÔNG TÁC BIÊN SOẠN VÀ HƯỚNG ÁP DỤNG GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU HỌC TẬP TRONG GIẢNG DẠY 17

ThS. Nguyễn Hoàng Phước Hiền

BÀN VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN THUẬT NGỮ TRONG BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH 23

TS. Nguyễn Minh Đạt

MỘT SỐ KỸ THUẬT BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH 29

ThS. Nguyễn Quốc Phong

MỘT SỐ HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TÀI LIỆU GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP TRONG TƯƠNG LAI..... 37

ThS. Nguyễn Quốc Ninh

TÀI LIỆU THAM KHẢO TRONG HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP Ở BẬC ĐẠI HỌC

PGS.TS Nguyễn Thị Thủy

Trưởng khoa Quản trị - Trường Đại học Luật TP. HCM

Tóm tắt: Bài viết nêu định nghĩa về tài liệu tham khảo, đồng thời phân tích sự quan trọng của việc sử dụng tài liệu tham khảo đối với giảng viên, sinh viên và trường đại học trong yêu cầu của kiểm định chất lượng giáo dục. Tác giả cũng chỉ ra một số nguồn tài liệu tham khảo uy tín và hướng dẫn việc tìm kiếm tài liệu, xác nhận độ tin cậy và các cách thức sử dụng tài liệu tham khảo đối với giảng viên và sinh viên.

Từ khóa: nguồn tìm kiếm tài liệu, tài liệu tham khảo, bậc đại học.

1. Sự cần thiết của Tài liệu tham khảo

Theo Thông tư 35/2021/TT-BGDĐT về “Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học”

Điều 2. Giải thích từ ngữ, mục 4 định nghĩa về tài liệu tham khảo như sau:

“Tài liệu tham khảo là các sách tham khảo, sách chuyên khảo, sách dịch, sách hướng dẫn, sách bài tập và các tài liệu khác đã được xuất bản, các bài báo, công trình khoa học và các tài liệu đã được công bố trong và ngoài nước, bao gồm cả tài liệu điện tử được giảng viên và người học sử dụng trong quá trình giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học; tài liệu giúp cho giảng viên và người học tìm hiểu, bổ sung nội dung kiến thức hoặc tìm hiểu thêm đối với từng phần hoặc toàn bộ học phần trong chương trình đào tạo”

Theo quy định trên, tài liệu tham khảo là những tài liệu được sử dụng trong quá trình giảng dạy, học tập bao gồm các dạng thức sau:

- Sách tham khảo, sách chuyên khảo, sách dịch, sách hướng dẫn, sách bài tập;
- Các tài liệu khác được xuất bản một cách chính thống như: bài tạp chí, công trình khoa học, kỷ yếu hội thảo và các tài liệu đã được công bố trong và ngoài nước, bao gồm cả tài liệu điện tử được giảng viên và người học sử dụng trong quá trình giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học;

Tài liệu tham khảo giúp cho giảng viên và người học tìm hiểu, bổ sung nội dung kiến thức hoặc tìm hiểu thêm đối với từng phần hoặc toàn bộ nội dung học phần trong

chương trình đào tạo. Đặc biệt, ở bậc đại học là bậc học yêu cầu tính tự giác và chủ động rất cao nên để có được bài giảng trên lớp, giảng viên phải tham khảo rất nhiều tài liệu và đối với sinh viên, để việc học tập có hiệu quả, ngoài những thông tin giảng viên trình bày trên lớp, sinh viên phải tham khảo rất nhiều tài liệu để bổ sung cho kiến thức của mình.

1.1. Sự cần thiết của tài liệu tham khảo đối với giảng viên

Khác với bậc học phổ thông, điều kiện cơ bản đối với bài giảng của giáo viên chỉ cần bám vào kiến thức cơ bản và giáo trình chính thống thì ở bậc đại học, bài giảng trên lớp không chỉ đảm bảo kiến thức cơ bản mà còn chứa đựng các kiến thức lý luận và thực tiễn cũng như kỹ năng nên việc sử dụng tài liệu tham khảo cho bài giảng là bắt buộc. Ở bậc đại học, mỗi loại tài liệu tham khảo đều có ý nghĩa nhất định trong việc xây dựng bài giảng, vì vậy, giảng viên khi soạn bài và giảng dạy trên lớp phải biết được giá trị khoa học cũng như hiệu quả của từng loại tài liệu tham khảo để phục vụ cho hoạt động giảng dạy một cách hiệu quả nhất.

- Giáo trình, tài liệu môn học là sản phẩm biên soạn chính thức đại diện cho “chất xám” của tập thể làm nên thương hiệu của cơ sở giáo dục, được công nhận là sản phẩm chính thức phục vụ cho việc giảng dạy, học tập của từng môn học, là “xương sống” của quá trình giảng dạy, học tập. Trong mỗi chương trình giáo dục thì giáo trình, đề cương môn học là chuẩn kiến thức thống nhất, đồng bộ cho mỗi môn học, bất cứ giảng viên nào cũng phải tuân thủ giảng dạy theo kiến thức được sắp xếp trong từng môn học. Việc bổ sung, chỉnh sửa giáo trình, đề cương môn học cũng phải thực hiện trong thời gian dài nên tài liệu này mang tính ổn định, lâu dài. Tuy nhiên nếu trên giảng đường người dạy chỉ giảng dạy kiến thức đã có trong giáo trình một cách rập khuôn, cứng nhắc mà không có sự tìm hiểu thêm những tài liệu tham khảo khác thì bài giảng sẽ nhàm chán, lạc hậu, không còn sức hấp dẫn với sinh viên.

Khác với giáo trình phải mất nhiều thời gian để cập nhật, chỉnh sửa, khi in ấn tái bản phải được sự đồng ý thông qua của tập thể thì tài liệu môn học đa dạng về hình thức, nội dung. Tài liệu môn học luôn được cập nhật mới thường xuyên, giúp cho giảng viên có nguồn tài liệu đa dạng, dễ dàng tiếp cận, nắm bắt nhanh chóng kiến thức chuyên môn mà mình đang trực tiếp giảng dạy, kịp thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung kiến thức chưa chuẩn xác trong bài giảng của mình.

- Sách chuyên khảo, sách tham khảo dù không phải là tài liệu bắt buộc chính thống, tuy nhiên đây là những tài liệu có thể giúp cho bài giảng mang tính chuyên sâu, đa chiều về kiến thức và góp phần làm gia tăng hàm lượng khoa học của bài giảng. Sách chuyên khảo, tham khảo thường là của những chuyên gia, các nhà nghiên cứu viết, thể hiện kiến thức, quan điểm, cách nhìn nhận của họ đối với chủ đề nghiên cứu. Khác với giáo trình, chủ yếu chứa đựng các kiến thức cơ bản thì sách chuyên khảo, sách tham

khảo hàm chứa các kiến thức chuyên sâu, cách nhìn nhận đa chiều và gợi mở những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu.

- Các tài liệu khác được xuất bản một cách chính thống như các bài tạp chí, kỷ yếu hội thảo, các công trình khoa học được nghiên cứu và các tài liệu được xuất bản khác là những tài liệu bổ sung cho các kiến thức cơ bản trong bài giảng. Một bài giảng ở bậc đại học không chỉ bao gồm kiến thức lý luận cơ bản mà còn phải bao hàm kiến thức thực tiễn, kỹ năng tiếp cận vấn đề, vì vậy các bài tạp chí, kỷ yếu hội thảo và các công trình nghiên cứu khác sẽ bổ sung thêm những nội dung này.

1.2. Sự cần thiết của tài liệu tham khảo đối với sinh viên

Đối với sinh viên, ngoài việc nghe giảng trên lớp, sinh viên phải tham khảo rất nhiều tài liệu để hiểu rõ hơn các kiến thức mà giảng viên trình bày, đồng thời trang bị thêm các kiến thức chuyên sâu thuộc lĩnh vực học tập thông qua việc tham khảo tài liệu. Kiến thức ở bậc đại học yêu cầu người học phải có sự nhìn nhận đa chiều, phải có kỹ năng để áp dụng các kiến thức đã lĩnh hội trên lớp vào thực tiễn, muốn thực hiện được điều này, sinh viên phải đọc nhiều tài liệu, phải thẩm thấu những kiến thức chuyên sâu từ các tài liệu mang lại.

- Giáo trình và tài liệu học tập cung cấp những kiến thức nền, cơ bản cho sinh viên. Muốn có sự hiểu sâu, hiểu rộng những kiến thức được lĩnh hội ở giảng đường, trước hết, sinh viên phải nắm được kiến thức căn bản. Chính vì vậy, việc sử dụng giáo trình, tài liệu học tập là bắt buộc đối với sinh viên vì đây là những tài liệu hàm chứa những kiến thức nền cho môn học mà sinh viên tiếp cận. Tuy nhiên, nếu trong quá trình học tập, sinh viên chỉ thụ động tiếp nhận kiến thức gói gọn trong bài giảng của giảng viên với thời gian hạn hẹp trên giảng đường, chỉ nghiên cứu giáo trình và tài liệu học tập do nhà trường soạn thảo thì kiến thức của sinh viên chỉ dừng lại ở mức căn bản chứ chưa thể đa chiều, chuyên sâu và do vậy, việc áp dụng vào thực tiễn sẽ kém hiệu quả.

- Sách chuyên khảo, sách tham khảo và các tài liệu tham khảo khác là những tài liệu giúp sinh viên có thể tìm hiểu sâu hơn các nội dung cơ bản mà giảng viên truyền đạt trên lớp. Mặc dù, đây không phải là tài liệu bắt buộc nhưng đây là những tài liệu cần thiết tham khảo. Các tài liệu này giúp sinh viên hiểu sâu kiến thức, nắm bắt được các khía cạnh khác nhau của vấn đề để tạo kỹ năng vận dụng vào thực tiễn một cách hiệu quả. Trong quá trình học, việc sinh viên chủ động tìm kiếm nguồn tài liệu tham khảo để tự học, tự nghiên cứu đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong quá trình mở rộng tầm nhìn của mình. Cụ thể, để có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng tốt, sinh viên không chỉ phải hiểu và nắm bắt những kiến thức cơ bản từ bài giảng mà sinh viên phải chủ động đọc, nghiên cứu các quan điểm khác nhau, những cách nhìn đa chiều về một vấn đề, để tự phản biện, tư duy, mở rộng tầm nhìn, thúc đẩy sự phát triển cá nhân và tư duy sáng tạo. Một vấn đề được nhìn qua nhiều góc độ, nhiều lăng kính khác nhau từ đó có

thể sàng lọc, tổng hợp thông tin biến nó thành kiến thức mang bản sắc cá nhân của chính mình, điều đó mang lại nhiều lợi ích quý báu trong việc phát triển bản thân và thành công trong cuộc sống.

1.3. Đối với quy trình kiểm định chất lượng giáo dục Đại học

Tài liệu tham khảo đóng vai trò rất quan trọng trong việc dạy và học. Một bài giảng chất lượng thường phải đúc rút kiến thức từ rất nhiều tài liệu. Một sinh viên giỏi là người chịu khó tìm kiếm, xử lý các thông tin trong tài liệu tham khảo thành kiến thức của mình. Một công trình nghiên cứu hiệu quả phải là kết quả của việc nghiên cứu, xử lý các thông tin từ nhiều tài liệu tham khảo. Chính vì vậy, tài liệu tham khảo là một phần không thể thiếu trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục đại học. Theo thông tư Số: 04/2016/TT-BGDĐT “Ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học”, Điều 13, Tiêu chuẩn 9 Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT xác định: Cơ sở vật chất và trang thiết bị, mục 2: Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Như vậy, tài liệu tham khảo là tiêu chuẩn bắt buộc trong hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục.

Theo quy định về kiểm định đánh giá chất lượng giáo dục đại học để phục vụ cho giảng dạy và học tập ở các cơ sở giáo dục nguồn tài liệu đóng vai trò là cơ sở để đánh giá sự đầu tư, quan tâm và đảm bảo của nhà Trường cho chất lượng giáo dục. Cơ sở giáo dục phải có đầy đủ học liệu (tài liệu bắt buộc) bao gồm: giáo trình, đề cương môn học, ngoài ra phải có những tài liệu tham khảo, chuyên khảo (bao gồm tiếng Anh và tiếng Việt), cho từng ngành đào tạo và từng môn học có thống kê minh chứng cụ thể như: số lượng bản cứng/bản mềm, cơ sở dữ liệu thư viện số, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nước ..., số tài khoản truy cập, số lượng tài liệu phải đáp ứng đủ cho số lượng người học tại cơ sở giáo dục nhằm hỗ trợ, bám sát các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

2. Việc sử dụng tài liệu tham khảo trong hoạt động giảng dạy của giảng viên

2.1. Nguồn tìm kiếm tài liệu:

- Nguồn tài liệu truyền thống (bản in):

Để tiếp cận trực tiếp nguồn tài liệu tham khảo bản giấy, người sử dụng có thể tìm kiếm tại các thư viện của các cơ sở giáo dục, cơ quan thông tin phù hợp với chuyên ngành mình hướng tới. Với chuyên ngành luật thì lựa chọn tốt nhất là các thư viện hàng đầu về đào tạo chuyên ngành này đó là: Thư viện trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Thư viện trường Đại học Luật HN, thư viện Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội. Với chuyên ngành kinh tế thì thư viện của các trường đào tạo kinh tế hàng đầu của Việt Nam như Đại học ngoại thương, Đại học Kinh tế, Đại học Tài chính – Marketing, Đại học Ngân hàng, Đại học Thương mại là lựa chọn tốt nhất. Việc tìm kiếm

các giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo về lĩnh vực kinh doanh của các nước có nền kinh tế phát triển tại các nhà sách lớn cũng là sự lựa chọn sáng suốt. Ngoài ra ở các nhà xuất bản chính thống các cơ quan thông tin uy tín lâu đời (Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Nhà xuất bản Tư pháp...) cũng là nơi có thể cung cấp những tài liệu tham khảo có giá trị.

- *Nguồn tài liệu số:*

Đối với giảng viên bị giới hạn về thời gian nên chủ yếu nguồn tài liệu họ mong muốn là tài liệu số, việc tiếp cận sẽ không bị mất thời gian di chuyển, tiết kiệm được thời gian, công sức. Việc tìm kiếm tài liệu tham khảo của giảng viên đòi hỏi nâng cao, chuyên sâu hơn, nhằm nghiên cứu mở rộng, cập nhật kiến thức mới về chuyên môn hỗ trợ cho quá trình giảng dạy của mình, ngoài ra việc nghiên cứu tài liệu tham khảo giúp họ kế thừa kiến thức, so sánh, đối chiếu để tạo ra một sản phẩm khoa học mới.

Trong thời đại số hiện nay, việc phục vụ trên nền tảng số là yêu cầu bắt buộc giúp người sử dụng dễ dàng, thuận tiện hơn trong việc tìm kiếm thông tin. Chính vì thế để đáp ứng cho người sử dụng thì nguồn tài nguyên số được phát triển trên nhiều nền tảng khác nhau để việc tiếp cận được dễ dàng và thuận lợi mọi lúc mọi nơi và hiện nay nguồn tài liệu số có các dạng sau:

Nguồn tài liệu miễn phí: có thể dễ dàng tìm kiếm trên các website mã nguồn mở, tài liệu được để ở chế độ sẵn sàng cho người sử dụng đọc, có thể đọc, tải về sử dụng không hạn chế, có thể tìm kiếm tài liệu tham khảo chuyên ngành kinh tế, chuyên ngành luật trên một vài website sau:

+ Cục thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia: (<https://sti.vista.gov.vn/pages/trang-chu.aspx>) bao gồm nội dung toàn văn của các tạp chí, đa dạng nhiều lĩnh vực và có thể đọc toàn văn, tải về máy không giới hạn

+ Trang của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông tin về luận văn nghiệp, luận án tiến sĩ của các cơ sở đào tạo bao gồm nhiều chuyên ngành khác nhau (<https://luanvan.moet.gov.vn/?page=1.31>) tài liệu được đọc, tải về miễn phí, được cập nhật liên tục.

+ Các trang tạp chí online lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực luật. Hiện nay rất nhiều tạp chí đã có trang online tuy nhiên việc truy cập online chưa được thuận tiện lắm. Khá nhiều trang tạp chí thì việc tiếp cận các bài viết chủ yếu bằng bản in.

Để sử dụng nguồn tài liệu miễn phí này thì đòi hỏi người tìm phải biết chất lọc và lựa chọn thông tin, ngoài ra tốc độ truy cập ở các website này không ổn định, không được hỗ trợ thông tin khi cần, không được cập nhật mới thường xuyên, dễ bị quảng cáo làm phiền

Nguồn tài liệu có thu phí: Là nguồn tài liệu được cơ quan, tổ chức biên soạn bài bản, thông tin trách nhiệm rõ ràng, nguồn tài liệu chất lượng, có kiểm định chọn lọc đầu vào, được cập nhật mới thường xuyên, để sử dụng nguồn tài liệu này phải mua tài khoản truy cập theo tháng, năm.

Một số website tìm kiếm tài liệu tham khảo chuyên ngành luật tiêu biểu như:

+ Hệ thống tra cứu và tóm tắt bản án, án lệ áp dụng trí tuệ nhân tạo. Khám phá 7 cú pháp tìm kiếm thông minh - Tìm kiếm các bản án, án lệ với độ chính xác lên đến 99%, giảm thiểu tối đa thời gian tra cứu bản án. (<https://lexcentra.hcmulaw.edu.vn/homepage>)

+ Hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam, Thư viện pháp luật cung cấp cơ sở dữ liệu, tra cứu và thảo luận pháp luật. <https://thuvienphapluat.vn/>

+ Cơ sở dữ liệu Wetlaw cung cấp cho người dùng lượng thông tin khổng lồ tài liệu, bài viết, các luật lệ, án lệ, tạp chí luật, luận văn, biểu mẫu pháp lý của Hoa Kỳ và nhiều nước trên thế giới. (<https://1.next.westlaw.com/>)

+ Cơ sở dữ liệu Hienonline dữ liệu trực tuyến về các tạp chí chuyên ngành luật và liên quan về luật, tài liệu về các vụ án, luật quốc tế, hệ thống văn bản pháp luật của Liên Hợp Quốc, sách chuyên luận cổ điển về luật, hiến pháp các nước, điều ước quốc tế, các cuộc tranh luận về lập pháp, hiến pháp (<https://home.heinonline.org/>)

Một số website tìm kiếm tài liệu tham khảo chuyên ngành kinh tế tiêu biểu như:

+ Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (<https://ajeb.hub.edu.vn>)

+ Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á (<https://ajeb.hub.edu.vn>)

+ Tạp chí Kinh tế và Phát triển (<https://js.ktpt.edu.vn>)

+ Tạp chí Kinh tế và Kinh doanh (<https://jebvn.ueb.edu.vn>)

+ Tạp chí Công thương (<https://tapchicongthuong.vn>)

Các trang web:

- + <https://vjol.info.vn/>
- + <https://sci-hub.se/>
- + <https://www.sciencedirect.com/>
- + <https://www.tandfonline.com/>
- + <http://www.researchgate.net/>
- + <https://www.oalib.com/>
- + <https://www.refseek.com/>
- + <https://openknowledgemaps.org/>
- + <https://scholar.google.com/>

Nguồn tài liệu có thu phí có giao diện dễ tìm kiếm, dịch vụ hỗ trợ khách hàng chuyên nghiệp, thường xuyên cập nhật các tính năng tìm kiếm mới, cũng như nguồn thông tin chất lượng, luôn được bổ sung, cập nhật hàng ngày...

2.2. Độ tin cậy của tài liệu

Trong thời đại bùng nổ thông tin trong mọi lĩnh vực, mỗi cá nhân cũng có thể tự mình đưa thông tin lên mạng, các thông tin tràn lan, không kiểm chứng, không được xác minh rõ ràng, thật giả lẫn lộn gây nên bất an và rối loạn xã hội, chính vì vậy, việc tìm kiếm thông tin đòi hỏi người sử dụng phải có kỹ năng chọn lọc, đánh giá và xác minh sự tin cậy. Một vài tiêu chí để chọn lọc được những tài liệu tin cậy:

- Đối với tài liệu truyền thống (bản in) độ tin cậy được xác định bởi tài liệu được xuất bản do nhà xuất bản uy tín lâu năm trong ngành xuất bản, có trụ sở làm việc, thông tin trách nhiệm rõ ràng, có giấy phép đầy đủ. Tài liệu được viết bởi những tác giả uy tín, có học hàm học vị, làm việc ở những đơn vị danh tiếng, đã có nhiều công trình công bố được đánh giá cao về mặt học thuật. Tài liệu được giới thiệu hướng dẫn tham khảo thêm bởi giảng viên giảng dạy chính môn học đó. Tài liệu có chỉ số học thuật cao.

- Đối với tài liệu trên nền tảng số: Tên miền phổ biến và quen thuộc .edu.com; gov.vn; .net, website có sự đầu tư về chuyên môn, có lượng truy cập thường xuyên cao, thiết kế chuyên nghiệp, là những website chính thống của các đơn vị, tổ chức, có cơ quan chủ quản rõ ràng, có giấy phép kinh doanh, địa điểm kinh doanh, trụ sở, số điện thoại liên hệ, tất cả các thông tin minh bạch công khai trên website. Những cơ sở dữ liệu đã được mua bởi nhà Trường, thư viện.

2.3. Cách thức sử dụng

Tài liệu tham khảo dù là tài liệu truyền thống hay tài liệu số thì cách thức tìm kiếm cũng khá giống nhau là truy cập vào các trang tra cứu trực tuyến của đơn vị, tổ chức và tìm kiếm theo: nhan đề tài liệu, tìm theo tác giả, theo năm xuất bản, hoặc tìm kiếm từ khóa, chủ đề. Việc sử dụng tài liệu tham khảo của giảng viên nhằm:

- Nâng cao kiến thức chuyên môn giảng dạy, cập nhật những kiến thức mới cải thiện chất lượng giảng dạy.
- Lựa chọn nguồn tài liệu chất lượng để hướng dẫn sinh viên tham khảo ngoài giáo trình chính của môn học.
- Soạn bài giảng theo phương pháp mới.
- Nghiên cứu khoa học và dẫn nguồn tài liệu vào sản phẩm nghiên cứu của mình.
- Tạo nên công trình mới (sách, bài tạp chí...) sau quá trình nghiên cứu.

3. Việc sử dụng tài liệu tham khảo trong hoạt động học tập của sinh viên

3.1. Nguồn tìm kiếm

Sự phát triển, đổi mới về phương pháp giáo dục đại học, hình thức đào tạo theo tín chỉ lấy người học làm trung tâm, yêu cầu sinh viên chủ động tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy, năng lực sáng tạo, khả năng làm việc độc lập. Ngoài nguồn kiến thức cơ bản tiếp nhận ở trường, sinh viên phải tìm kiếm thêm nhiều tài liệu tham khảo bổ sung kiến thức, tổng hợp, biến nó thành sự hiểu biết của bản thân, phục vụ cho quá trình học tập của mình. Việc tìm kiếm và đọc tài liệu giúp sinh viên hiểu sâu và rõ hơn các kiến thức được lĩnh hội từ giảng viên.

Nguồn tìm kiếm tài liệu tham khảo của sinh viên chủ yếu phục vụ cho từng môn học cụ thể, sinh viên thường xuyên tham khảo những loại tài liệu sau: giáo trình, sách hướng dẫn học tập, sách chuyên khảo, tham khảo, sách bình luận, phân tích...tất cả nguồn tài liệu này có thể đọc, mượn bản giấy tại các thư viện của cơ sở đào tạo, hoặc có thể mua trực tiếp tại Trung tâm học liệu, các nhà xuất bản.

Kênh thông tin thứ hai là nguồn tài liệu trực tuyến được truy cập qua mạng Internet. Đối với kênh thông tin này, sinh viên có nhiều điều kiện thuận lợi để truy cập các nguồn tài nguyên số đa dạng và đặc biệt là tính cập nhật rất cao. Sinh viên nên sử dụng những kênh truy cập tin cậy đã được mua bản quyền tại các thư viện như (westlaw, heinonline, lexcentra, thuvienphapluat, bộ sưu tập sách điện tử...), hoặc thư viện số với đầy đủ nguồn tài liệu nội sinh là luận án, luận văn, khóa luận, hội thảo, đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên. Các website của các đơn vị thông tin uy tín.

Khảo sát tại trang tra cứu trực tuyến của Trung tâm Thông tin Thư viện trường Đại học luật TP. Hồ Chí Minh về việc sử dụng tài liệu tham khảo có thể thấy như sau:

- Đối với môn “Hợp đồng Dân sự và trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” thì sinh viên sử dụng tài liệu tham khảo nhan đề “Luật Hợp đồng Việt Nam - Bản án và bình luận bản án: Sách chuyên khảo. Tập 1 của tác giả GS.TS. Đỗ Văn Đại. Số lần sinh viên mượn về nhà sử dụng 272 lượt mượn/1 năm
- Đối với môn học “Tur pháp Quốc tế” sinh viên sử dụng tài liệu tham khảo nhan đề: Tur pháp quốc tế của tác giả Lê Thị Nam Giang, Nguyễn Lê Hoài, Phan Hoài Nam. Số lần sinh viên mượn về nhà sử dụng 187 lượt mượn/1 năm
- Luật thương mại quốc tế hướng dẫn học tập và văn bản pháp luật, nhà xuất bản Lao động, năm xuất bản 2022, số lượt mượn về nhà 125 lần /năm.
- Sách tình huống pháp luật về thương mại hàng hoá và dịch vụ. Tác giả: Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh nhà xuất bản Hồng Đức, năm xuất bản 2019, số lượt mượn về nhà 108 lần/năm.

- Hướng dẫn môn học Luật Thương mại. Tác giả TS. Nguyễn, Thị Dung, năm xuất bản 2020, số lượt mượn về nhà 95 lần/năm.¹

Qua đó thấy được sinh viên rất chú trọng đến việc tìm kiếm thêm nhiều nguồn tài liệu tham khảo để giúp họ nâng cao, mở rộng sự hiểu biết, rèn luyện khả năng tự nghiên cứu độc lập, tiến tới làm chủ tri thức, kỹ năng trên cơ sở hướng dẫn của giảng viên.

3.2. Cách thức sử dụng

- Việc sử dụng tài liệu tham khảo giúp sinh viên nâng cao sự hiểu biết, mở rộng kiến thức của bản thân giúp sinh viên đạt kết quả cao trong học tập. Trong quá trình học trên lớp, sinh viên phải thực hiện sự tương tác với giảng viên, đây cũng là một nội dung mà giảng viên có thể sử dụng làm căn cứ cộng thêm điểm giữa kỳ cho sinh viên. Muốn sự tương tác này đạt hiệu quả, sinh viên phải đọc nhiều tài liệu để có cách nhìn đa chiều, hiệu quả những nội dung được giảng viên truyền đạt.

- Phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu. Trên thực tế, do thời gian giảng dạy trên lớp của các môn học khá hạn hẹp nên thông thường, giảng viên chỉ trình bày được các kiến thức cơ bản. Để sinh viên có sự tiếp cận sâu, đa chiều và mở rộng kiến thức, giảng viên sẽ cung cấp cho sinh viên danh mục các tài liệu tham khảo. Việc tìm kiếm và nghiên cứu các tài liệu tham khảo sẽ giúp sinh viên tự giác trong học tập, nâng cao kiến thức của bản thân, tính trách nhiệm trong việc đào sâu các kiến thức thuộc nội dung các môn học được giảng viên truyền đạt.

- Nâng cao kỹ năng tìm kiếm thông tin, phân tích, tổng hợp các nguồn tin khác nhau. Qua quá trình tìm kiếm và đọc tài liệu, sinh viên sẽ tích lũy được kinh nghiệm tìm kiếm thông tin, đánh giá, nhìn nhận các vấn đề một cách khoa học hơn nhờ vào việc tổng hợp các thông tin từ những tài liệu đã tham khảo.

- Nâng cao khả năng tự phản biện, tư duy, khả năng làm việc độc lập. Khi nghiên cứu tài liệu tham khảo, sinh viên sẽ phát triển được khả năng phản biện, khả năng tư duy. Ngoài ra, thói quen tham khảo tài liệu sẽ giúp sinh viên làm quen với việc tự nghiên cứu, tạo khả năng làm việc độc lập. Khi tham khảo nhiều tài liệu, sinh viên sẽ tích lũy được nhiều kiến thức, tạo sự tự tin cho bản thân khi nói, viết về vấn đề mình nghiên cứu.

- Trích dẫn vào các công trình nghiên cứu cá nhân.

¹ Nguồn: Thư viện trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh

4. Kết luận

Tài liệu tham khảo là yếu tố không thể thiếu trong hoạt động giảng dạy và học tập ở bậc đại học. Việc nghiên cứu tài liệu tham khảo giúp giảng viên có kiến thức sâu rộng, cơ sở lý luận vững chắc. Tài liệu tham khảo giúp giảng viên chuẩn bị bài giảng chất lượng, đảm bảo tính khoa học và sự thuyết phục đối với những nội dung truyền đạt. Khi chuẩn bị giáo án cho mỗi một môn học, danh mục tài liệu tham khảo là nội dung bắt buộc trong tài liệu môn học mà giảng viên cung cấp cho sinh viên. Nếu danh mục tài liệu tham khảo có chất lượng, dễ tiếp cận, dễ tìm kiếm thì quá trình tiếp nhận kiến thức của sinh viên sẽ chất lượng và hiệu quả.

Tầm quan trọng của tài liệu tham khảo đối với việc học tập của sinh viên là không thể phủ nhận, vì vậy, trong quá trình học tập, sinh viên phải nghiêm túc tìm kiếm và nghiên cứu tài liệu để hiểu rõ hơn các kiến thức trong bài giảng. Tài liệu tham khảo giúp sinh viên nâng cao khả năng nhận thức, có luận cứ khoa học để đưa ra những lập luận xác đáng bảo vệ cho các quan điểm của bản thân.

Tóm lại, việc sử dụng tài liệu tham khảo một cách có hiệu quả trong hoạt động giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên sẽ giúp hoạt động đào tạo ở bậc đại học đạt kết quả cao. Tìm kiếm và nghiên cứu tài liệu tham khảo tốt sẽ tạo ra được đội ngũ giảng viên giỏi, đội ngũ sinh viên có kiến thức sâu rộng, có kỹ năng tốt khi vận dụng vào thực tiễn.

LỢI ÍCH CỦA VIỆC BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM

TS. Hoàng Văn Long

Phó trưởng Khoa Quản trị - Trường Đại học Luật TP. HCM

Tóm tắt: Bài viết trình bày về những lợi ích mà tác giả hoặc nhóm tác giả Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh khi tham gia biên soạn giáo trình, dựa trên những quy định của Nhà nước về các tiêu chuẩn xét thăng hạng viên chức ngạch giảng viên; Quy định về nhiệm vụ của Nhà giáo hay những Quy chế khen thưởng, nhiệm vụ NCKH của giảng viên Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, với mong muốn lan tỏa trong việc biên soạn tài liệu giảng dạy và học tập tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là biên soạn giáo trình trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý vốn là những hạn chế về tài liệu giảng dạy, học tập tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: biên soạn giáo trình, tài liệu học tập.

1. Đặt vấn đề:

Giáo trình trong các cơ sở giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và hỗ trợ sinh viên tiếp thu kiến thức. Tuy nhiên, việc biên soạn giáo trình hiệu quả là một quá trình đòi hỏi nhiều kỹ năng và tâm huyết từ các tác giả.

Trước hết, giáo trình cần đảm bảo tính khoa học và cập nhật với những tiến bộ mới nhất trong lĩnh vực chuyên môn. Nội dung trình bày cần logic, rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp với trình độ và khả năng tiếp thu của sinh viên. Bên cạnh đó, giáo trình cũng cần cung cấp cho sinh viên những phương pháp học tập hiệu quả, giúp các em rèn luyện tư duy phản biện và khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tế.

Tuy nhiên, việc viết giáo trình đại học cũng tiềm ẩn nhiều thách thức. Một trong những khó khăn lớn nhất là thu thập và tổng hợp tài liệu một cách đầy đủ và chính xác. Việc thiếu hụt tài liệu tham khảo hoặc tài liệu quá cũ có thể ảnh hưởng đến chất lượng giáo trình.

Ngoài ra, việc trình bày nội dung một cách khoa học, hấp dẫn và dễ hiểu cũng là một thử thách không nhỏ đối với các tác giả. Giáo trình cần sử dụng ngôn ngữ phù hợp với đối tượng học viên, đồng thời bổ sung các hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu minh họa sinh động để thu hút sự chú ý của người học.

Hơn nữa, việc cập nhật giáo trình với những kiến thức mới nhất cũng là một vấn đề cần được quan tâm. Các tác giả cần thường xuyên theo dõi các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn để bổ sung và cập nhật nội dung giáo trình cho phù hợp.

Viết giáo trình là một công việc đòi hỏi sự đầu tư về thời gian, công sức và tâm huyết của các tác giả. Tuy nhiên, đây cũng là một đóng góp quan trọng cho sự phát triển của giáo dục đại học và cho sự nghiệp học tập của sinh viên. Để nâng cao chất lượng giáo trình cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tác giả, nhà xuất bản và các cơ sở đào tạo. Các cơ sở đào tạo cần có chính sách hỗ trợ phù hợp để khuyến khích các giảng viên tham gia biên soạn giáo trình. Đồng thời, cũng cần tổ chức các hội thảo, tập huấn để nâng cao kỹ năng viết giáo trình cho các tác giả.

Trong bài viết này, tác giả tập trung vào việc phân tích những lợi ích mang lại cho giảng viên Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trong việc biên soạn giáo trình nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy, cũng như nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của mình, ngoài ra, việc biên soạn giáo trình còn có những lợi ích khác.

2. Lợi ích mang lại từ việc biên soạn giáo trình

Thứ nhất, Góp phần bổ sung nguồn tài liệu giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên tại Ulaw. Giáo trình đóng vai trò như nguồn tài liệu chính cho giảng viên trong quá trình xây dựng bài giảng, giúp họ có thêm nhiều thông tin, kiến thức và phương pháp giảng dạy mới mẻ, cập nhật. Nhờ vậy, giảng viên có thể truyền tải kiến thức một cách hiệu quả và thu hút hơn cho sinh viên. Giáo trình không chỉ cung cấp kiến thức nền tảng mà còn giới thiệu những nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực chuyên môn, giúp giảng viên cập nhật xu hướng khoa học và có thêm tư liệu cho công tác nghiên cứu, sáng tạo. Việc sử dụng giáo trình giúp giảng viên tiết kiệm thời gian và công sức trong việc chuẩn bị bài giảng, thay vì phải tự nghiên cứu và tổng hợp tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau.

Thứ hai, Làm cơ sở cho việc thực hiện nhiệm vụ NCKH đối với giảng viên: Theo Quyết định 808/QĐ-ĐHL ngày 19/7/2023 về việc ban hành Quy định về NCKH đối với GV trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh theo khoản 6 điều 2 của quyết định trên thì sách (giáo trình) và chương sách được ghi nhận là công trình NCKH có tính giờ nghĩa vụ cho GV và được liệt kê vào nhóm sách nhóm A (sách được xuất bản bởi NXB uy tín do HĐGS ngành xác định hoặc sách do Trường ĐH Luật TP. HCM đặt hàng), như vậy với giáo trình được viết thuộc diện đặt hàng của Nhà trường sẽ được tính như sau:

- Quy đổi điểm dùng để đánh giá phân loại viên chức cuối năm (Điều 4), tùy theo học hàm học vị mà mỗi thầy cô sẽ có điểm quy đổi tương ứng. Riêng việc tính điểm thì với mỗi chương sách (tiếng Việt) được quy định 1 điểm;
- Quy đổi số giờ NCKH theo nghĩa vụ hàng năm của giảng viên, (mục f khoản 2 Điều 7) cũng có quy định quy đổi giờ NCKH là 23giờ/trang giáo trình (viết lần đầu).

Thứ ba, Phục vụ trong quá trình đảm bảo các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập. Giảng viên muốn dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 lên chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02. Theo quy định tại Điều 6 Thông tư 40/2020/TT-BGDĐT và khoản 1 Điều 2 Thông tư 04/2022/TT-BGDĐT (có hiệu lực thi hành từ ngày 19/04/2022) thì tiêu chuẩn đối với giảng viên chính (hạng II) ngoài những tiêu chuẩn, nhiệm vụ cụ thể nêu trong các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên thì tiêu chuẩn về sách phục vụ đào tạo được quy định cụ thể như sau: “*Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo, được hội đồng khoa học (do thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN*”. Như vậy với giáo trình biên soạn phục vụ đào tạo hoàn toàn đáp ứng được tiêu chuẩn nêu trên khi viên chức tham gia dự thi hoặc xét thăng hạng.

Thứ tư, Tăng thu nhập của giảng viên. Theo Quyết định 266/QĐ-ĐHL ngày 20/2/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa

đổi bổ sung Điều 27 Quy chế biên soạn và phát hành tài liệu học tập, trong đó điều chỉnh bổ sung về thù lao và căn cứ để tính thù lao khi biên soạn tài liệu học tập, cụ thể:

- Biên soạn giáo trình: 135.000 đồng/trang A5;
- Chủ biên giáo trình: 15.000 đồng/trang A5;
- Chi phí quản lý: Trưởng khoa là 1.500.000 đồng/giáo trình và Trưởng Bộ môn là 1.500.000 đồng/giáo trình.

Như vậy, ngoài việc tính giờ NCKH, làm tiêu chuẩn để thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, việc biên soạn giáo trình còn mang về thu nhập cho giảng viên.

Thứ năm, Một số lợi ích khác.

- Giáo trình giúp giảng viên có định hướng rõ ràng về nội dung, phương pháp giảng dạy và mục tiêu học tập cho mỗi bài học. Nhờ vậy, giáo viên có thể dễ dàng tổ chức và điều phối các hoạt động giảng dạy một cách hiệu quả.
- Giáo trình giúp giảng viên tiết kiệm thời gian và công sức trong việc chuẩn bị bài giảng. Thay vì phải tự nghiên cứu và soạn thảo tài liệu, giáo viên có thể sử dụng giáo trình như một nguồn tài liệu tham khảo chính, từ đó tập trung vào việc thiết kế các hoạt động giảng dạy phù hợp với học sinh.
- Giáo trình được biên soạn bởi tập thể giảng viên, đảm bảo tính khoa học và chính xác về nội dung. Do đó, việc sử dụng giáo trình giúp nâng cao chất lượng giảng dạy, đảm bảo sinh viên được tiếp cận với kiến thức một cách bài bản và hiệu quả.
- Giáo trình giúp tạo môi trường học tập thống nhất cho tất cả học sinh trong lớp. Nhờ vậy, sinh viên có thể dễ dàng theo dõi bài giảng và nắm bắt kiến thức một cách hiệu quả và thống nhất giữa các giảng viên trong bộ môn trong việc ôn tập, ra đề chi và chấm thi kết thúc học phần.

3. Một số đề xuất, kiến nghị hỗ trợ công tác biên soạn giáo trình

Đối với Nhà trường:

- Thông tin, tuyên truyền về những lợi ích của việc biên soạn giáo trình, tài liệu học tập cho toàn thể viên chức Nhà trường;
- Đơn giản hoá các thủ tục thanh quyết toán, thù lao trong việc biên soạn tài liệu giảng dạy và học tập;

- Sửa đổi, bổ sung theo hướng gia tăng điểm số trong: Quy đổi điểm dùng để đánh giá phân loại viên chức cuối năm và Quy điểm số giờ NCKH theo nghĩa vụ hàng năm của giảng viên, đặc biệt đối với một số khoa Như khoa Quản trị, Khoa Ngoại ngữ pháp lý; Khoa cơ bản.

Đối với Khoa chuyên môn

- Khuyến khích giảng viên trong khoa biên soạn giáo trình, tài liệu học tập;
- Hướng dẫn quy trình thủ tục thực hiện việc biên soạn giáo trình, tài liệu học tập;
- Các bộ môn hỗ trợ về chuyên môn, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên bộ môn tham gia vào việc biên soạn giáo trình, tài liệu học tập.

Đối với giảng viên

- Nhận thức rõ ý nghĩa và vai trò của việc biên soạn giáo trình, tài liệu học tập;
- Mạnh dạn, chủ động trong việc thực hiện biên soạn giáo trình, tài liệu học tập.

4. Tài liệu tham khảo

- [1] Thông tư 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- [2] Thông tư 40/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26 tháng 10 năm 2020 về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.
- [3] Quyết định số 266/QĐ-ĐHL ngày 20/2/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi bổ sung Điều 27 Quy chế biên soạn và phát hành tài liệu học tập
- [4] Quyết định 808/QĐ-ĐHL ngày 19/7/2023 về việc ban hành Quy định về NCKH đối với GV trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ XOAY QUANH CÔNG TÁC BIÊN SOẠN VÀ HƯỚNG ÁP DỤNG GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU HỌC TẬP TRONG GIẢNG DẠY

ThS. Nguyễn Hoàng Phước Hiền

Khoa Quản trị- Trường Đại học Luật TP.HCM

Tóm tắt: Giáo trình, tài liệu học tập là một tài liệu không thể thiếu trong môi trường học tập tại các cơ sở đào tạo giáo dục. Việc chọn lọc thông tin lý thuyết cũng như các nghiên cứu, tình huống thực tiễn cũng được áp dụng nhằm đảm bảo việc truyền đạt kiến thức được hiệu quả, đầy đủ và bám sát vào xu hướng phát triển hiện nay. Tuy nhiên, trong công tác soạn thảo cũng như tìm kiếm phương pháp sử dụng những tài liệu này vẫn còn có một số khó khăn cần được giải quyết. Chính vì vậy, bài tham luận trình bày thực trạng về quá trình biên soạn giáo trình, tài liệu học tập đối với các môn học thuộc khối ngành Quản trị kinh doanh và Quản trị Luật thuộc Trường Đại học Luật TP.HCM. Từ đó, tác giả đề xuất phương án giải quyết và hướng áp dụng hiệu quả các tài liệu này vào công tác giảng dạy tại trường đại học.

Từ khoá: công tác biên soạn, áp dụng, giáo trình, tài liệu học tập

1. Nhìn nhận chung về số vấn đề xoay quanh công tác biên soạn giáo trình, tài liệu học tập

Giáo dục là cần thiết dành cho tất cả các cá nhân, đặc biệt là nhóm học sinh, sinh viên tại các trường, cơ sở giáo dục đại học. Trong đó, dạy và học là những yếu tố quan trọng, tồn tại nhằm hỗ trợ cho nhau, nhằm thúc đẩy việc học tập trở nên hiệu quả. Có thể nói rằng công cụ học tập này không chỉ hỗ trợ giảng viên trong việc truyền tải kiến thức mà còn khơi dậy sự hứng thú, giúp người học trang bị, củng cố về một lượng kiến thức phù hợp.

Theo điểm a Khoản 4 Điều 2 Quyết định 37/2018/QĐ-TTg, giáo trình được đánh giá là “tài liệu giảng dạy, học tập có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng được người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học duyệt, lựa chọn hoặc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt”. Từ đây đã chỉ ra sự khác biệt với sách giáo khoa tiêu chuẩn ở những điểm như dành cho chương trình đào tạo như thế nào và các

cấp phê duyệt. Chính vì vậy, với các cơ sở giáo dục đại học, giáo trình chính là bộ tài liệu phải có sự gắn kết chặt chẽ với chương trình đào tạo của trường, của ngành với mục đích hỗ trợ người học hiểu rõ các nội dung xoay quanh môn học phần đấy.

Với bộ tài liệu bao gồm giáo trình và các tài liệu học tập liên quan kèm theo, tầm quan trọng được thể hiện thông qua các yếu tố như sau:

- (i) Thông tin có cấu trúc: cả người dạy và người học đảm bảo được sự thống nhất về mặt nội dung truyền tải, gắn chặt với khung chương trình đào tạo của Trường và ngành học. Nhóm biên soạn phải đảm bảo rằng tất cả chủ đề cần thiết, nội dung cơ bản bao gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò.. cùng với bài tập tình huống, câu hỏi đều được cập nhật một cách hệ thống, chỉ rõ sự liên kết trong mạch kiến thức.
- (ii) Độ tin cậy và thời gian tìm kiếm thông tin: Bộ tài liệu tiết kiệm thời gian và công sức khi tìm kiếm thông tin vì đây là nguồn tài liệu có quy trình phản biện từ các chuyên gia cũng như có sự phê duyệt từ người đứng đầu nên mức độ tin cậy cao hơn, trong khi đây các thông tin trên mạng Internet chưa được kiểm soát tốt.
- (iii) Hỗ trợ giảng dạy: Không thể phủ nhận rằng học sinh sinh viên khi sử dụng giáo trình và bộ tài liệu kèm theo sẽ dễ dàng theo dõi bài học và hiểu bài tốt hơn, thông qua đó có khả năng áp dụng những lý thuyết đã học vào các bài tập tình huống thực tế. Ngoài ra, điều này cho phép các giảng viên phần nào tập trung được nhiều hơn về phương pháp giảng dạy, tiếp cận sinh viên.
- (iv) Tài nguyên của các bài tập tình huống, hệ thống câu hỏi trong quá trình học và ôn tập
- (v) Kiến thức được chuẩn hoá, tức không phân biệt về nội dung giữa những giảng viên cùng giảng dạy giống nhau.

1.1. Thực trạng

Nhằm đáp ứng cho nhu cầu phát triển và xây dựng hệ thống tài liệu tham khảo vững mạnh, công tác biên soạn giáo trình cùng với những tài liệu học tập liên quan cũng đã được thực hiện trong năm vừa qua tại Khoa Quản trị- Trường Đại học Luật TP.HCM. Trong quá trình biên soạn, tác giả nhận thấy có một số khó khăn và thách thức. Đầu tiên, trước khi bắt tay vào viết những nền tảng kiến thức chung, việc lựa chọn tài liệu tham khảo đóng một vai trò quan trọng khi nó ảnh hưởng đến chất lượng cũng như hàm lượng nội dung được hệ thống trong bài. Có thể nói rằng đây là một trong những nhiệm vụ then chốt khi có thể hỗ trợ đội ngũ biên soạn nắm bắt được các nội dung, vấn đề

nghiên cứu, đồng thời hệ thống được nền tảng chung cho kiến thức ngành. Cùng với sự bùng nổ trên Internet như hiện tại, việc tiếp cận các nguồn tham khảo trong nước hoặc nước ngoài cũng được sử dụng một cách rộng rãi, cụ thể là các tình huống, ví dụ thực tiễn hoặc xu hướng tại các doanh nghiệp tổ chức, v.v, tuy nhiên vấn đề được nảy sinh xoay quanh vấn đề kiểm chứng nội dung, nguồn gốc.

Tiếp theo quy trình, giả sử đã có được nguồn tài liệu tham khảo chất lượng, việc bản thân người biên soạn và tập thể đội ngũ cần phải làm là xem xét và đánh giá những thông tin được trình bày trong các tập tài liệu học tập khác nhau. Vấn đề tồn tại ở đây cần được hiểu ở cả hai khía cạnh là:

- (i) Thông tin cần có sự liên quan đến nội dung của chương trình đào tạo của Trường, cụ thể là đề cương chi tiết học phần: Bắt đầu học kỳ, người học sẽ nhận được đề cương chi tiết về môn học, từ đó họ dễ dàng hiểu rõ lộ trình và các chủ đề sẽ được thảo luận trong các buổi học và sẽ được củng cố thông qua các buổi kiểm tra, thi kết thúc học phần. Nhìn chung, khi biên soạn giáo trình và bộ tài liệu liên quan, việc nhận định rõ các khái niệm, lý thuyết và bài tập sẽ phải có sự liên kết chặt chẽ với nội dung đề cương từ trước, tránh việc sao nhãng, bàn luận vượt xa, điều mà khiến cho người học không hình dung rõ nét được những kiến thức sẽ phải tiếp cận cũng như ảnh hưởng đến quá trình tiếp thu của họ.
- (ii) Khả năng hỗ trợ và thống nhất giữa các chương: Không chỉ dừng lại ở việc liên kết giữa đề cương và giáo trình, việc thống nhất nội dung giữa các chương trong một cuốn sách cũng quan trọng không kém. Cụ thể, người học có thể dễ dàng tư duy hiệu quả, tự mình nghiên cứu và chỉ ra hệ thống cấu trúc giữa các kiến thức với nhau. Tuy nhiên, nhóm biên soạn cũng gặp nhiều khó khăn trong vấn đề chốt lọc thông tin, xem xét cụ thể thông tin nào là cần thiết và có khả năng hỗ trợ kiến thức cho những nội dung thuộc chương khác.

Từ hai điểm thực trạng trên, câu hỏi được đặt ra tiếp theo chính là sự thống nhất trong ý tưởng và kỹ năng viết cho một cuốn sách chung khi đây là sản phẩm của nhiều cá nhân. Rõ ràng, một mạch văn hoàn chỉnh với những ngôn ngữ, lối hành văn giống nhau sẽ giúp người đọc tiếp cận vấn đề nhanh chóng, hiệu quả và tối ưu. Mặc dù vậy, với tính chất đặc biệt của mình, biên soạn giáo trình và tài liệu học tập cần phải có sự hỗ trợ và tổng hợp kiến thức chung từ nhiều người giảng, do vậy, đây vẫn được xem là một thách thức lớn đối với quy trình trên. Cuối cùng là đạo văn, một trong những thách thức được đánh giá là khó giải quyết nhất khi biên soạn sách, chủ yếu sẽ vướng vào

những thuật ngữ chuyên ngành, các từ viết tắt cũng như lý thuyết mang tính chất cơ bản chung.

1.2. Phương án giải quyết

Với những thực trạng được nêu, nhóm biên soạn đã tiến hành thực hiện một số giải pháp, đồng thời tác giả cũng đề xuất một số phương án giải quyết như sau

Đối với việc lựa chọn tài liệu tham khảo phù hợp, nhóm biên soạn đã tiến hành họp bàn về việc sẽ lựa chọn tham khảo các cuốn giáo trình tại các trường Đại học uy tín trong nước và ngoài nước liên quan đến ngành Kinh tế, Quản lý và Kinh doanh, kèm theo đó những cuốn sách khác đã được sử dụng, sản xuất tại các nhà xuất bản uy tín. Ngoài ra, với sự kiện bùng nổ thông tin trên Internet, tác giả cũng cho rằng việc loại trừ các nguồn tham khảo trên nền tảng này là không khả thi và có khả năng sẽ không tiếp cận được những xu hướng mới trong quản trị, khiến cho những kiến thức có phần đi vào lối mòn. Chính vì vậy, việc sử dụng vẫn nên được diễn ra thông qua việc lựa chọn các bài báo tạp chí được công nhận của ngành và các mẫu tin thông thường sẽ sử dụng ở những mục bài tập tình huống thực tế, giải định liên quan.

Đối với quy trình chọn lọc thông tin, khía cạnh liên quan đến chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần và các chương trong phần mục lục, nhóm biên soạn đã chọn ra thời gian hợp và thống nhất dàn ý cho sách giáo trình nhằm đảm bảo tất cả thành viên đều nắm rõ thông tin và có sự góp ý cần thiết. Thêm vào đó, đội ngũ cũng đã tiến hành các buổi họp thường xuyên cả về trực tuyến và trực tiếp nhằm thảo luận về các vấn đề tồn đọng như lỗi sai về cách hành văn, thuật ngữ viết tắt, nội dung còn thiếu được đưa vào sách, v.v.

Đối với kỹ năng viết, nhóm tác giả cũng thảo luận chung trong những buổi họp và có sự điều chỉnh trực tiếp để mọi người có chung cách hiểu và thống nhất cách chữa lỗi sai. Mặc dù chưa tiết kiệm được về mặt thời gian nhưng các thành viên đều có cơ hội đọc qua các chương và đưa ra những lời nhận xét thoả đáng, kèm theo đó là nêu lên ý kiến cùng nhau bàn thảo phương án giải quyết. Từ đây, cuốn giáo trình và những tài liệu học tập vừa mang dấu ấn cá nhân tác giả đầy vừa có sự hệ thống cấu trúc, cách nhìn nhận chung và định hướng rõ ràng của một tập thể.

Đối với vấn đề đạo văn, nhóm biên soạn cho rằng những thuật ngữ chuyên ngành rất khó tránh việc đánh giá trùng lặp trên các hệ thống nên sẽ chỉ tập trung vào cách trích dẫn footnote, tài liệu tham khảo một cách đầy đủ cũng như cách thức hành văn. Ngoài ra, tác giả cũng cho rằng việc hiểu rõ phần mềm áp dụng để kiểm tra đánh giá

đạo văn cũng rất cần thiết vì mỗi phần mềm sẽ có các cơ chế xử lý bài khác nhau, nếu có thể hiểu rõ được cách vận hành này, nhóm biên soạn có thể tránh được những lỗi thiếu sót. Đồng thời, hiểu rõ quy chế về vấn đề tỷ lệ được chấp nhận và những nội dung, kỹ thuật được loại trừ cũng hỗ trợ cho quá trình viết sách được hoàn thiện hơn.

2. Hướng áp dụng giáo trình, tài liệu học tập trong giảng dạy

Tài liệu giảng dạy và học tập được sử dụng để hỗ trợ và bổ sung nội dung cho môn học. Thế nhưng, khi đã có công cụ thì phương pháp tiếp cận và hướng sử dụng cho lớp học là điểm mà các giảng viên cần phải xem xét. Với sự hiểu biết cùng với phong cách của mỗi cá nhân, người dạy có thể áp dụng nhiều phương thức giảng dạy khác nhau, không chỉ làm tăng sức hấp dẫn cho môn học, tạo thương hiệu cá nhân mà còn khiến cho lớp học trở nên đa dạng hơn.

Tuy nhiên, mặc dù có cách tiếp cận khác về câu chuyện truyền tải kiến thức, người dạy vẫn phải bám sát vào các nội dung đã được thống nhất đối với giáo trình và đề cương chi tiết. Hướng áp dụng giáo trình phải được nhấn mạnh ở những vấn đề truyền tải thông tin một cách có hệ thống, có sự liên kết với các khái niệm, lý thuyết trong sách và hệ thống ôn tập hiệu quả. Ví dụ, tùy thuộc vào cách truyền tải cũng như áp dụng thiên về lý thuyết hoặc bài tập nhiều hơn, giảng viên giảng dạy môn học vẫn phải đảm bảo tuân thủ những nội dung đã được công bố trong giáo trình, nếu không sẽ dẫn đến vấn đề người học không học tập hiệu quả. Điều này còn ảnh hưởng đến vấn đề ôn tập thi học phần cuối kỳ, đặc biệt trong hoàn cảnh áp dụng cấu trúc và hình thức thi mới tại trường Đại học Luật như hiện nay.

3. Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Bích Hạnh. (2023). Tài liệu dạy học và vai trò của tài liệu trong việc dạy và học. *Journal of Educational equipment: Applied research*. Vol 1, Issue 284.
- [2] Nguyễn Thị Phương Nhung, Phạm Tiến Toàn. (2018). Bàn về nguồn học liệu phục vụ SV trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học. Trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn Hà Nội.
- [3] Quyết định 37/2018/QĐ-TTg về “Ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét huỷ bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.”

[4] Saled, M; Ghufron, M. (2016). Evaluating Academic Writing Textbook: Teachers' and Students' Perspectives. Arab World English Journal (AWEJ). Vol 7, N.1, p.326-340.

BÀN VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN THUẬT NGỮ TRONG BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH

TS. Nguyễn Minh Đạt

Bộ môn Marketing, Khoa Quản trị, Trường Đại học Luật TPHCM

Tóm tắt: Giáo trình được xem là một trong những tài liệu học thuật quan trọng nhằm giúp cho người học có thể tiếp cận với kiến thức của các môn học chuyên ngành một cách dễ dàng, theo đó, việc biên soạn giáo trình của môn học chuyên ngành không chỉ yêu cầu tác giả phải có những kiến thức liên quan, mà việc sử dụng các thuật ngữ trong nội dung biên soạn cũng cần phải được lưu ý. Thêm vào đó, sự thống nhất trong sử dụng từ ngữ chuyên ngành hỗ trợ cho người học không bị nhầm lẫn và hiểu sai ý nghĩa. Bài viết dựa trên cơ sở lý luận về sử dụng thuật ngữ trong văn viết và đưa ra một số quan điểm, nhận định về việc sử dụng thuật ngữ trong biên soạn giáo trình, từ đó đưa ra một số kiến nghị liên quan về sử dụng thuật ngữ trong biên soạn.

Từ khóa: Thuật ngữ, giáo trình, biên soạn, quản trị học

1. Đặt vấn đề

Dưới sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế - xã hội hiện nay, việc tiếp thu kiến thức của người học có thể đến từ nhiều nguồn khác nhau như sách báo, bài viết khoa học hoặc trên mạng internet. Theo đó, việc tiếp thu kiến thức của người học không chỉ được thực hiện ở trên lớp mà còn ở bất cứ nơi đâu, thời điểm nào; hoạt động học tập và học tập suốt đời chuẩn bị cho người học đủ kiến thức cần thiết nhằm thích nghi với sự thay đổi của môi trường, đặc biệt trong giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đang diễn ra hiện nay. Học tập suốt đời nhằm đáp ứng những nhu cầu tìm kiếm tri thức của con người, nhằm bắt kịp thời đại, hạn chế bị lạc hậu. Thêm vào đó, học tập suốt đời được coi là một trong những bộ phận quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân của các nước trên thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng.

Trong giáo dục và đào tạo (GD&ĐT), đặc biệt là giáo dục đại học, tài liệu giảng dạy được xem là một trong những nguồn tài liệu giúp cho người dạy và người học có thể trao đổi kiến thức, kỹ năng một cách dễ dàng nhất, thông qua tính định hướng của người dạy, người học có thể khai phá thêm các tri thức khác nhau của cuộc sống. Thêm vào đó, tài liệu giảng dạy bao gồm các giáo trình, nội dung biên soạn của giảng viên, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp cho người học (NH) có được nhiều khái niệm mới và cơ hội thực hành (Nguyễn Bích Hạnh, 2023) cũng như hỗ trợ cho giảng viên (GV) áp dụng được nhiều phương pháp giảng dạy tích cực khác nhau, đảm bảo số tiết quy định cũng như phát triển kỹ năng học tập và học tập suốt đời của NH.

Hiện nay, Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư 35/2021/ TT-BGDĐT về quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học với quy định về nội dung cần phải có sự phù hợp với mục tiêu, nội dung của chương trình đào tạo, đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần. Trong đó, kiến thức được cung cấp trong giáo trình cần được trình bày một cách khoa học, logic, đảm bảo tính cân đối giữa lý thuyết và thực hành. Điều này cho thấy việc sử dụng thuật ngữ trong biên soạn giáo trình cần phải được thống nhất, đảm bảo mục tiêu của môn học cũng như cung cấp cho NH những kiến thức cần thiết theo chương trình đào tạo. Theo đó, việc trình bày những thuật ngữ bên trong giáo trình phục vụ cho cả hoạt động giảng dạy như cung cấp tri thức, rèn luyện kỹ năng của NH cũng như là nội dung cho GV áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau. Thuật ngữ được sử dụng trong giáo trình, đặc biệt là những thuật ngữ chuyên ngành đóng vai trò quan trọng định hướng người học, đạt được mục tiêu giáo dục (Cao Thị Thanh Hương, n.d)

2. Cơ sở lý luận về thuật ngữ trong giáo trình

Có rất nhiều định nghĩa liên quan đến giáo trình, trong đó Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT định nghĩa “*giáo trình là tài liệu để giảng dạy, học tập, nghiên cứu chính của một học phần, được cơ sở đào tạo tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, phê duyệt và sử dụng tại cơ sở đào tạo...*”². Theo đó, có thể thấy rằng việc biên soạn giáo trình cũng như sử dụng thuật ngữ trong giáo trình là sự thống nhất của các bên liên quan trong nhà trường bao gồm nhóm tác giả biên soạn, đơn vị thẩm định v.v. Theo đó, tùy thuộc vào ý chí và mục tiêu của cơ sở giáo dục và nhóm tác giả biên soạn, việc sử dụng và triển khai nội dung, chương và thuật ngữ chuyên ngành nhằm phục vụ cho hoạt động giáo dục đại học cần phải đảm bảo tính logic, dễ hiểu, phát huy được các kỹ năng học tập và học tập suốt đời của NH.

Sử dụng thuật ngữ trong giáo trình mang tính chất quan trọng, trong đó, với sự phát triển nhanh chóng của mạng Internet ngày nay, thuật ngữ được áp dụng nhằm miêu tả một sự vật, sự việc mang tính đa chiều và phụ thuộc vào ý chí của người biên soạn. thuật ngữ, khái niệm được sử dụng thống nhất nhằm để miêu tả ngắn gọn một sự vật hiện tượng, trong đó, để thuật ngữ được triển khai một cách dễ dàng, đảm bảo sự thấu hiểu của các bên, việc định nghĩa được xem là hoạt động diễn tả thuật ngữ (Suonuuti.H, 2001)

Sử dụng thuật ngữ trong biên soạn giáo trình cần được áp dụng theo các nguyên tắc khác nhau, trong đó, có thể sắp xếp thuật ngữ tùy thuộc theo mức độ quan trọng, hoặc phức tạp mà thuật ngữ có thể được giải thích nhiều hoặc ít (Ngô Doãn Vịnh, 2013). Thêm vào đó, tổng hợp kiến thức nhằm giải thích cho một thuật ngữ trong giáo trình cần phải đảm bảo đúng với nguyên tắc được quy định. Ngoài ra, yêu cầu của áp dụng

² Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT

thuật ngữ cần phải đảm bảo tính chính xác, chỉ chứa những đặc điểm cần thiết và có hình thức ngữ pháp phù hợp với khái niệm cũng như thuật ngữ sử dụng cần phải mang tính hệ thống, có tính dân tộc và đại chúng, ngắn gọn, dễ đọc, dễ hiểu và dễ nhớ (Mai Thị Loan, 2010)

3. Đánh giá về việc sử dụng thuật ngữ trong biên soạn giáo trình

Hiện nay, GD Đại học đang dần chuyển sang đào tạo hệ tín chỉ, việc áp dụng giáo trình có vai trò quan trọng trong việc truyền tải kiến thức, kỹ năng có liên quan đến người học. Trong thời gian qua, đào tạo theo tín chỉ và học phần không chỉ đảm nhận bởi một GV mà có nhiều GV cùng tham gia giảng dạy, vì vậy, việc áp dụng và thống nhất sử dụng thuật ngữ có sự ảnh hưởng nhất định trong công tác dạy và học tại nhà trường.

Hoạt động biên soạn giáo trình hiện nay cho thấy các thuật ngữ được sử dụng trong giáo trình là sự tổng hợp từ các nguồn tài liệu tham khảo khác nhau, do đó, các thuật ngữ cũng mang tính chất chủ quan và có tính định hướng của tác giả biên soạn dẫn đến hoạt động biên soạn giáo trình có nhiều hơn một thuật ngữ nhằm biểu thị cho một sự vật và sự việc nhất định. Thêm vào đó, sự khác nhau trong việc tiếp cận thuật ngữ bằng tiếng nước ngoài có sự ảnh hưởng đến việc biên soạn giáo trình; theo đó, thuật ngữ thông thường được thống nhất dựa trên các cơ sở nhất định như tài liệu tham khảo trước đó, tính chuyên môn hóa của người biên soạn hoặc dựa vào mục tiêu chung của môn học được xác định trong đề cương chi tiết (Nguyễn Lâm Trung, Nguyễn Ngọc Lưu Ly, 2003)

Do sự phát triển của nền kinh tế- xã hội, đặc biệt là sự phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, các thuật ngữ chuyên ngành mới được đưa ra mà không có hoặc ít có những nguồn tham khảo trước đó, thông thường được dựa trên một nguyên tắc chung đã được đề xuất trước đó ví dụ như sự phát triển của thuật ngữ như người có sức ảnh hưởng (influencers), KOL, KOC và KOS

Bên cạnh đó, việc sử dụng thuật ngữ Tiếng Việt còn phụ thuộc việc xử lý ngữ liệu như xác định loại từ là động từ, danh từ hay tính từ, ví dụ thuật ngữ “tổ chức” đều có những hàm ý khác nhau khi được phân loại khác nhau. Thêm vào đó, một số từ tiếng Anh khi dịch sang tiếng Việt có sự trùng lặp về thuật ngữ như company, corporation, organization, firm v.v có thể được dịch dưới dạng doanh nghiệp hoặc tổ chức.

Trong hoạt động biên soạn giáo trình có nhiều hơn hai tác giả tham gia biên soạn sẽ xuất hiện thực trạng về việc tiếp cận thuật ngữ khác nhau, dẫn đến hoạt động truyền tải thông tin kiến thức đến NH, theo đó, NH có thể bị nhầm lẫn hoặc khó hiểu trong việc tiếp cận thuật ngữ trong cùng một giáo trình.

4. Kiến nghị về áp dụng thuật ngữ trong biên soạn giáo trình

Thứ nhất, nhóm tác giả cần có sự thống nhất thuật ngữ khi biên soạn giáo trình, theo đó việc sử dụng thuật ngữ cũng cần phải đảm bảo tính đồng bộ trong đoạn văn, bằng việc thống nhất các quan điểm tiếp cận về một thuật ngữ trong biên soạn giáo trình

Thứ hai, đối với một số thuật ngữ có nhiều tài liệu tham khảo khác nhau cũng như các thức tiếp cận của các tác giả tham khảo có sự khác biệt thì giáo trình được biên soạn phải đưa ra được quan điểm về khái niệm trên. Thêm vào đó, thuật ngữ có nhiều các phân loại về từ thì nên có sự phân tích, giới thiệu ngắn gọn về phân loại này và đưa ra kết luận cuối cùng về thuật ngữ đã tiếp cận, điều này giúp cho hoạt động biên soạn được thống nhất, đảm bảo tính logic giữa các chương và mục

Thứ ba, đối với những thuật ngữ mới xuất hiện từ hoạt động thực tế, khi biên soạn giáo trình cần dựa trên bản chất gốc của những thuật ngữ trước đó hoặc thuật ngữ có liên quan, từ đó có sự phân tích sâu và khái quát được những thuật ngữ trên

Thứ tư, đối với thuật ngữ khi dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt mà có sự trùng lặp về mặt ngữ nghĩa thì nên đưa ra quan điểm của tác giả biên soạn, tập trung phân tích một hoặc hai thuật ngữ mang tính tương đồng và cần tiếp cận theo hướng bao quát đến chi tiết.

Thứ năm, nhóm tác giả cần phải có sự thống nhất trong việc sử dụng tất cả các thuật ngữ, theo đó, thuật ngữ sử dụng có thể được áp dụng theo phân bổ từng chương, mục hoặc thống nhất một thuật ngữ được sử dụng cho toàn bộ giáo trình. Theo đó, nhóm tác giả cần rà soát, kiểm tra và thống nhất việc sử dụng thuật ngữ. Thêm vào đó, các thuật ngữ cần được sắp xếp hoặc có các chỉ dẫn nhất định đến các mục và chương tương ứng, đảm bảo cho người học có thể tiếp cận và tìm kiếm một cách dễ dàng

5. Kết luận

Giáo trình đóng một vai trò quan trọng trong việc hệ thống hóa các khái niệm, thuật ngữ chuyên ngành có liên quan, đóng vai trò trong việc hỗ trợ người học tìm kiếm kiến thức, rèn luyện kỹ năng tự học và tự học suốt đời. Thêm vào đó, giáo trình hỗ trợ giảng viên có thể áp dụng các phương pháp giảng dạy khác nhau để đảm bảo đạt được mục tiêu đào tạo.

Việc biên soạn giáo trình nhằm giúp bổ sung vào nguồn tài liệu tại các cơ sở giáo dục, theo đó, giáo trình có thể được làm tiền đề để phát triển những tài liệu tham khảo khác nhau trong tương lai như tài liệu điện tử, ghi hình. Vì vậy, việc sử dụng và thống nhất thuật ngữ cần phải được quan tâm, chú trọng. Thêm vào đó, thuật ngữ có sự khác biệt tương đối giữa các tác giả biên soạn trong cùng một giáo trình hoặc từ những tác giả trước đó; việc áp dụng thuật ngữ trong biên soạn giáo trình cần phải chú ý đến bản chất của các thuật ngữ đó, cũng như phân loại từ phù hợp với tính chất của câu từ, đoạn

văn đảm bảo tính phù hợp, ngắn gọn, dễ hiểu nhằm đảm bảo sự thuận tiện cho người học khi tiếp cận giáo trình

Bài viết đánh giá việc áp dụng thuật ngữ trong biên soạn giáo trình dựa trên cơ sở lý luận cùng như đánh giá thực trạng trong quá trình biên soạn giáo trình mà không đi sâu vào phân tích bản chất, ý nghĩa, từ gốc của những thuật ngữ theo định hướng ngôn ngữ học.

6. Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). Học tập suốt đời: cơ hội cho tất cả mọi người. truy cập tại: <https://moet.gov.vn/tintuc/pages/chi-tiet.aspx?ItemID=5081>. Ngày truy cập: 7/6/2024
- [2] Cao Thị Thanh Hương. n.d. về một thuật ngữ trong đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ. truy cập tại: https://dulieu.itrithuc.vn/media/dataset/2020_08/ky_00732.pdf, ngày truy cập: 7/6/2024
- [3] Khánh Linh. (2022). Giáo trình đại học phải đáp ứng yêu cầu đổi mới giảng dạy và kiểm tra. Truy cập tại: <https://baochinhphu.vn/giao-trinh-dai-hoc-phai-dap-ung-yeu-cau-doi-moi-giang-day-va-kiem-tra-102220111160701848.htm>, ngày truy cập: 7/6/2024
- [4] Mai Thị Loan. (2010). Thống nhất các yêu cầu của một thuật ngữ chuẩn. Tạp chí khoa học ĐHQGHN, trang 53-66
- [5] Ngô Doãn Vịnh. (2013). Giải thích thuật ngữ trong nghiên cứu phát triển: bối cảnh và điều kiện của Việt Nam. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia
- [6] Nguyễn Bích Hạnh. (2023). Tài liệu dạy học và vai trò của tài liệu trong việc dạy và học, tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 1(284), trang 6-8
- [7] Nguyễn Lâm Trung. Nguyễn Ngọc Lưu Ly. (2003). Thiết kế và biên soạn giáo trình lý thuyết dạy bằng ngoại ngữ. tạp chí Khoa học ĐHQGHN, số 3, trang 53-63
- [8] Suonuuti,H. (2001). Guide to Terminology. Nordterm 8, ISBN 952-9794-14-2
- [9] Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học, ban hành ngày 6/12/2021

MỘT SỐ KỸ THUẬT BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH

ThS. Nguyễn Quốc Phong

Bộ môn Marketing, Khoa Quản trị, Trường Đại học Luật TP HCM

Tóm tắt: Giáo trình được xem là một tài liệu cần thiết và không thể thiếu trong quá trình đào tạo, là nguồn tài liệu không thể thiếu dành cho người học và người dạy. Giáo trình được biên soạn và xuất bản phải phù hợp với nội dung và mục tiêu của môn học trên cơ sở những quy định hiện hành, có cơ sở khoa học, có đúc kết những kinh nghiệm nghiên cứu, giảng dạy môn học này của tác giả/nhóm tác giả. Một giáo trình dễ đọc, dễ hiểu và làm thế nào để người sử dụng giáo trình có thể nắm bắt được đầy đủ những kiến thức từ cơ bản đến nâng cao, lĩnh hội kiến thức một cách nhanh nhất là mục tiêu của tác giả/nhóm tác giả. Với mục tiêu mong muốn như vậy, bên cạnh tính khoa học về nội dung thì kỹ thuật về biên soạn một giáo trình cũng là một công việc cũng cần chú ý đến khi biên soạn và gửi xuất bản. Giáo trình Quản trị học do tập thể giảng viên thuộc Khoa Quản trị, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh biên soạn, là một cuốn giáo trình đầu tay của Khoa Quản trị. Để tránh những trở ngại trong quá trình biên soạn và hạn chế những sai sót trong biên tập các cuốn giáo trình tiếp theo của Khoa, bài viết này tác giả mong muốn chia sẻ những kinh nghiệm biên soạn và biên tập một cuốn giáo trình thông qua một số kỹ thuật biên soạn cơ bản.

Từ khóa: kỹ thuật biên soạn, biên soạn giáo trình, giáo trình

1. Một số quy định về việc biên soạn giáo trình đại học

Theo Thông tư 35/2021/TT-BGDĐT, quy định về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học. Giáo trình biên soạn phải đáp ứng các yêu cầu như sau:

(i) Yêu cầu chung : Việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, phê duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học phải bảo đảm tuân thủ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ, Luật xuất bản và các quy định của pháp luật có liên quan; Tài liệu giảng dạy được xuất bản dùng cho giảng viên và người học trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu một học phần của chương trình đào tạo trong cơ sở đào tạo không được sử dụng tên dẫn đến gây hiểu nhầm về mục đích sử dụng tài liệu.

(ii) Yêu cầu đối với giáo trình : Giáo trình là tài liệu chính được sử dụng cho một cơ sở đào tạo dùng cho giảng viên và người học trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu của một học phần trong chương trình đào tạo. Giáo trình phải được xuất bản dưới dạng sách và tên đặt cho giáo trình phải không dẫn đến hiểu nhầm là giáo trình sử dụng chung trong các cơ sở đào tạo; Giáo trình phải cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng và thái độ quy định trong mỗi học phần của chương trình đào tạo, ngành đào tạo

và trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, bảo đảm chất lượng đào tạo; Nội dung giáo trình phải phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng, đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần.

Kiến thức trong giáo trình được trình bày khoa học, logic, bảo đảm cân đối giữa lý thuyết và thực hành; phù hợp với thực tiễn và cập nhật những tri thức mới của khoa học, công nghệ và phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội đã được kiểm chứng và công nhận. Vì vậy, giáo trình cần thiết kế nhiều sơ đồ tư duy, bảng biểu, sơ đồ để minh họa trực quan cho nội dung lý thuyết. Cần tham khảo các tài liệu trong và ngoài nước có liên quan, đồng thời cập nhật, bổ sung những kiến thức mới. Những nội dung được trích dẫn trong tài liệu tham khảo để biên soạn giáo trình phải có nguồn gốc và chú thích rõ ràng, nội dung trích dẫn đưa vào giáo trình phải phù hợp và đáp ứng yêu cầu về mục tiêu của giáo trình, bảo đảm tuân thủ theo các quy định của pháp luật có liên quan. Đối với những giáo trình là một nhóm biên soạn (một cá nhân phụ trách một hoặc nhiều nội dung/chương), cần phải bảo đảm tính thống nhất về từ ngữ. Chẳng hạn, trong cuốn giáo trình Quản trị học, tác giả 1 phụ trách chương 1, sử dụng thuật ngữ “kiểm soát” để đề cập một chức năng trong quản trị nhưng ở chương 2, tác giả 2 sử dụng thuật ngữ “kiểm tra” cho chức năng quản trị là chưa đồng nhất.

Theo Quyết định số 2262/QĐ-ĐHL, ngày 12 tháng 12 năm 2014 về ban hành Quy định thẩm định các loại tài liệu học tập của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh; Quyết định số 266/QĐ-ĐHL, ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 27 Quy chế biên soạn và phát hành tài liệu học tập của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, hình thức trình bày của giáo trình được quy định như sau:

Bảng 1. Hình thức giáo trình³

Khổ giấy	Font chữ	Cỡ chữ	Cách dòng	Top	Bottom	Right	Left
A5	Times New Roman	12	Đơn (single)	1.5	1.5	1.5	1.7

2. Một số kỹ thuật soạn thảo, biên tập giáo trình

Giáo trình được biên soạn và xuất bản phải phù hợp với nội dung và mục tiêu của môn học trên cơ sở những quy định hiện hành, có cơ sở khoa học là điều tiên quyết. Tuy nhiên, để có thể biên soạn, biên tập giáo trình một cách thuận tiện, nhanh chóng và

³ Quyết định số 266/QĐ-ĐHL, ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 27 Quy chế biên soạn và phát hành tài liệu học tập của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

tránh các sai sót, người biên tập cần khai thác tốt nhiều công cụ hỗ trợ khác nhau, nắm vững những kỹ thuật soạn thảo cơ bản và rất cần thiết dưới đây trong quá trình biên soạn.

Giới thiệu các hệ thống kiểm tra tính trùng lặp văn bản (“đạo văn”):

Việc giáo trình giáo dục đại học phải bảo đảm tuân thủ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ, Luật xuất bản hay các quy định của pháp luật có liên quan. Nhóm biên soạn và người biên tập cần rà soát và bám sát đề cương trong chương trình khung đào tạo nhằm tránh điều chỉnh bổ sung trong quá trình biên tập. Hơn nữa, nên kiểm tra đạo văn cho từng phần, chương thay vì kiểm tra toàn bộ cuốn giáo trình khi hoàn thành. Một số phần mềm kiểm tra đạo văn uy tín và dễ sử dụng như: Turnitin, DoIT.

(i) Hệ thống DoIT:

Trang web: <http://doit.uet.vnu.edu.vn/>

Đây là một hệ thống phần mềm kiểm tra đạo văn bằng tiếng Việt, được sử dụng rất rộng rãi. DoIT thuộc quản lý của Trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội. Ưu điểm của DoIT là: giao diện bằng tiếng Việt, miễn phí, xem xét tỷ lệ phần trăm đạo văn ở mức tin cậy cao, có sửa lỗi chính tả của bài viết. Tuy nhiên, DoIT cũng cần phải đăng ký tài khoản trước khi sử dụng.



(ii) Hệ thống Turnitin:

Trang web: <https://www.turnitin.com/>

Turnitin là một phần mềm chống sao chép và kiểm tra đạo văn rất uy tín, được sử dụng nhiều trong giáo dục và nghiên cứu, là công cụ hữu hiệu cho giảng viên, sinh viên và nhà nghiên cứu. Turnitin còn kiểm tra chỉ số tương đồng (similarity index), điểm phần trăm và truy xuất bản báo cáo để người dùng thuận tiện trong việc sửa chữa. Tuy nhiên, Turnitin cũng có những nhược điểm: sẽ khó sử dụng nếu không phải là giảng viên hay sinh viên; người dùng phải có tài khoản và trả phí để sử dụng



dịch vụ; chủ yếu tập trung vào phát hiện sự trùng lặp văn bản và không kiểm tra ngữ pháp hay chính tả.

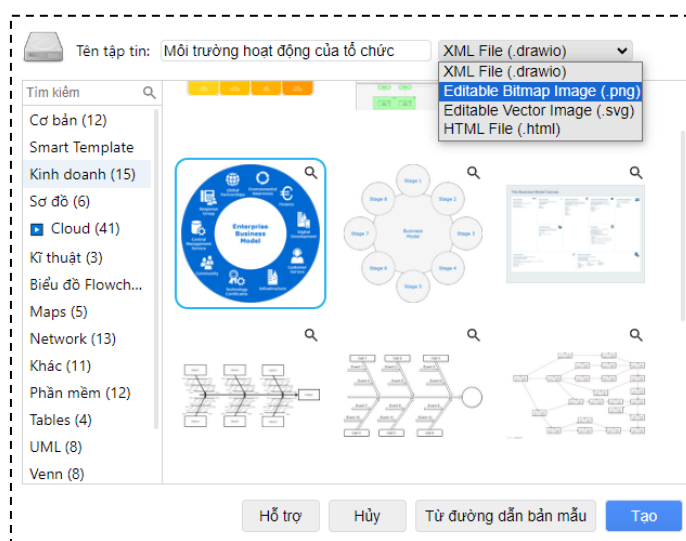
Giới thiệu các phần mềm vẽ sơ đồ:

Nội dung lý thuyết của giáo trình sẽ được người đọc lĩnh hội nhanh chóng hơn nếu trong giáo trình sử dụng tốt các bảng biểu, sơ đồ, ... phù hợp nhằm minh họa trực quan vấn đề đang mô tả. Ngoài những công cụ hỗ trợ từ Microsoft office, có nhiều chương trình hỗ trợ vẽ sơ đồ mà giảng viên, sinh viên và nhà nghiên cứu có thể áp dụng. Trong biên soạn giáo trình, những kỹ năng này rất hữu ích và cần thiết. Các phần mềm có thể kể đến như: Draw.io; Lucidchart; Xmind, ...

(i) Công cụ Draw.io:

Trang web: <https://app.diagrams.net/>

Draw.io là một ứng dụng phổ biến, cung cấp nhiều công cụ cơ bản trong việc thiết kế các loại bản đồ tư duy đa dạng, phù hợp cho việc biên soạn giáo trình. Draw.io hỗ trợ các công cụ từ đơn giản đến phức tạp, tối ưu hóa quá trình tạo bản đồ tư duy dựa trên thông tin và ý tưởng thiết kế riêng của tác giả, phù hợp với nội dung cần mô tả



trong giáo trình. Phần mềm được sử dụng trên các nền tảng khác nhau và không mất phí khi sử dụng; thư viện có nhiều chủ đề phong phú, đa dạng các mẫu mã về các đối tượng (object), ký tự, ký hiệu, mẫu sơ đồ, ...; Có đầy đủ các công cụ soạn thảo và chỉnh sửa để minh họa, chuyển hóa được nội dung lý thuyết một cách trực quan và sống động. Ngoài ra, ứng dụng còn có thể chuyển và xuất file ở nhiều định dạng khác nhau.

(ii) Công cụ Xmind:

Trang web: <https://xmind.app/>

Với thiết kế tối giản, tốc độ xử lý nhanh, hỗ trợ trong chỉnh sửa, Xmind đáp ứng nhu cầu tạo bản đồ tư duy đơn giản. Với hàng loạt các công cụ hữu ích được tích hợp, cho phép người dùng dễ dàng thiết kế bản đồ tư duy trên mọi thiết bị điện tử. Xmind được miễn phí trên

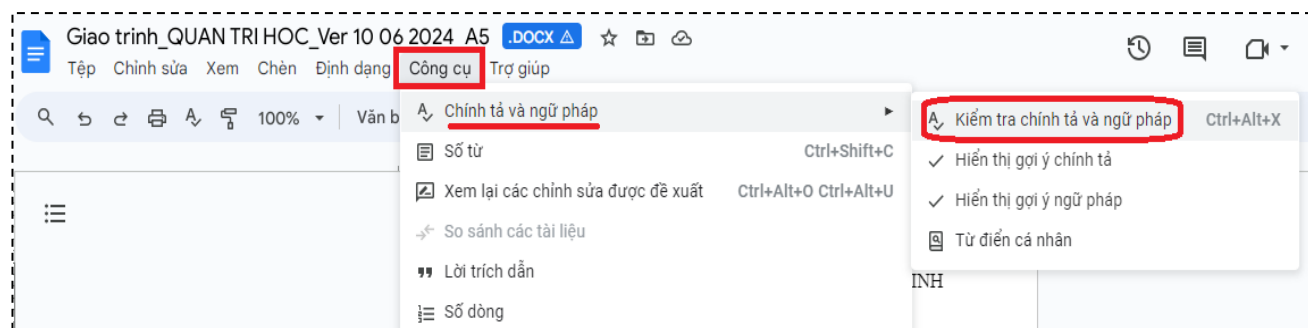


nhiều nền tảng khác nhau, bộ sưu tập có nhiều chủ đề, sơ đồ mẫu đa dạng; giao diện được thiết kế đơn giản; cung cấp tính năng chèn thêm liên kết, hình ảnh, video nếu cần.

Một số kỹ thuật khác:

Bên cạnh những kỹ năng soạn thảo thông thường, người biên tập cũng cần khai thác những tiện ích thông dụng, hữu ích khác ở trình soạn thảo văn bản, khai thác triệt để các không gian lưu trữ miễn phí, ... Các kỹ năng cần trang bị:

(i) Kiểm tra chính tả và ngữ pháp từ Google Drive: không nhất thiết phải sử dụng nhiều phần mềm kiểm tra chính tả, người biên tập cũng có thể khai thác tính năng này một cách dễ dàng từ Google Drive.



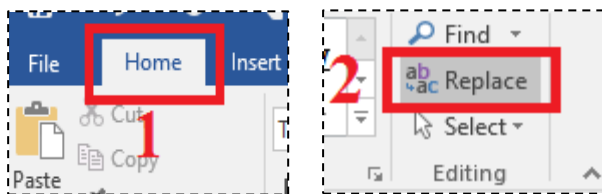
(ii) Chức năng thay thế từ/cụm từ trong văn bản:

Tính không đồng nhất về từ ngữ, thuật ngữ là không phù hợp trong một cuốn giáo trình. Điều này dễ bắt gặp khi trong một giáo trình có nhiều tác giả phụ trách một

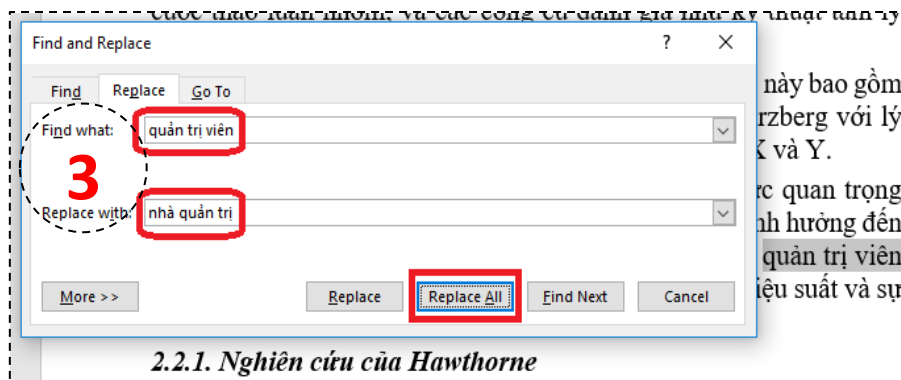
hay nhiều phần/chương. Thí dụ, trong giáo trình Quản trị học, tác giả 1 phụ trách chương 1, sử dụng thuật ngữ “nhà quản trị” nhưng ở chương 2, tác giả 2 sử dụng thuật ngữ “quản trị viên” là chưa đồng nhất.

Thay vì rà soát bằng thủ công toàn bộ cuốn giáo trình để thay đổi/sửa chữa, người biên tập có thể sử dụng chức năng tìm kiếm/thay thế để thực hiện công việc này.

Trình tự: chọn Home → Chọn Replace (hoặc Ctrl + H) → Nhập từ, cụm từ muốn tìm để thay thế ở hộp “Find what” → Nhập từ, cụm từ để thay thế ở hộp “Replace with” → Chọn Replace (thay thế từ/cụm từ hiện tại được tìm thấy) hoặc Replace All (thay thế toàn bộ từ/cụm từ được tìm thấy trong văn bản).



Lưu ý: trong một số trường hợp, điều này có thể gây trở ngại khi nội hàm hay nghĩa của cụm từ gốc sẽ thay đổi. Người biên tập cần sử dụng thêm một số

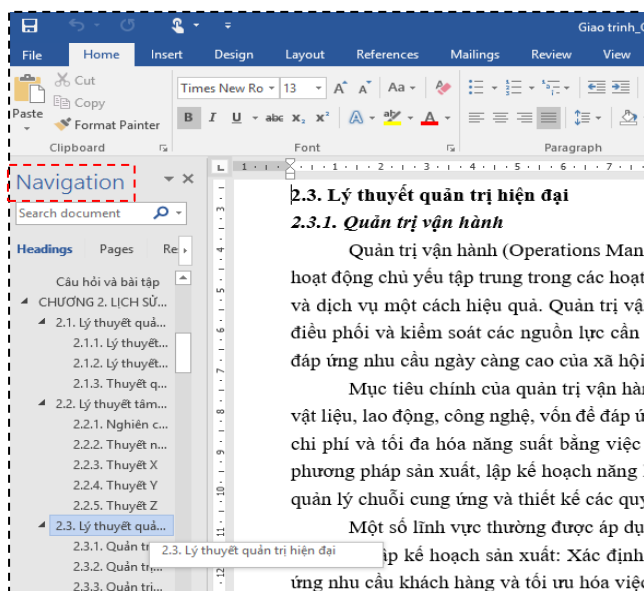


ràng buộc khác ở đây bao gồm lệnh “More” trong cửa sổ Find and Replace hiện tại. Thí dụ: tác giả muốn đề cập cụm từ “thông tin” thay vì

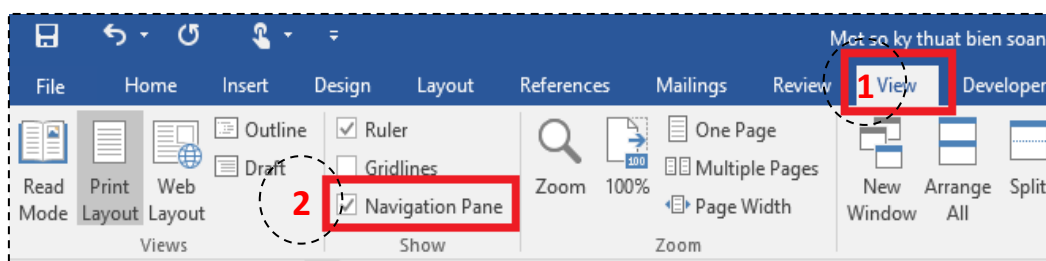
“truyền thông”, do vậy đã sử dụng các thao tác trên để thực hiện. Khi đó, một đoạn/cụm từ sẽ thay đổi nội hàm hoặc không rõ nghĩa so với ban đầu: “Đặt trong một số trường hợp nhất định, khái niệm thông tin có thể được hiểu dưới dạng **thông tin**” (Góc: “Đặt trong một số trường hợp nhất định, khái niệm thông tin có thể được hiểu dưới dạng **truyền thông**”)

(iii) Kiểm soát bài soạn nhờ chức năng điều hướng Navigation:

Trong quá trình biên soạn, chúng ta liên tục di chuyển để kiểm soát, so sánh, đối chiếu, bổ sung, chỉnh sửa nội dung giữa các chương, mục. Vì vậy, việc sử dụng ngăn dẫn hướng Navigation là rất cần thiết, giúp người biên tập có thể “định vị” được vị trí của chương mục; dễ dàng kiểm soát một cách bao quát toàn bộ các chương/mục của văn bản.



Trình tự: tại cửa sổ soạn thảo, chọn menu View → Tick chọn chức năng Navigation. Cũng lưu ý rằng, để các chương, mục của văn bản có thể xuất hiện ở cửa sổ Navigation, thao tác thiết lập về “Headings” đã được thực hiện.



Ngoài ra, một số kỹ thuật khác còn có thể đề cập thêm, đó là việc người biên soạn, biên tập nên khai thác tốt không gian lưu trữ từ Google Drive để thường xuyên cập nhật dữ liệu; nên lưu trữ, sắp xếp và đặt tên tường minh các tệp văn bản theo một trình tự thời gian để truy xuất và sử dụng lại khi cần.

3. Kết luận

Để có thể xuất bản một cuốn giáo trình phù hợp, có chất lượng, hướng đến mục tiêu cho người đọc dễ dàng lĩnh hội kiến thức thì nội dung của giáo trình được xem là vấn đề cốt lõi và quan trọng nhất. Tuy nhiên, đóng góp không nhỏ vào chất lượng một cuốn giáo trình đó là khâu biên soạn, biên tập giáo trình. Nói cách khác, đó là hình thức trình bày của giáo trình. Do vậy, để có thể biên soạn, biên tập giáo trình một cách thuận tiện, nhanh chóng và tránh các sai sót, người biên tập cần khai thác tốt nhiều công cụ

hỗ trợ khác nhau, bên cạnh các công cụ hỗ trợ soạn thảo từ Microsoft Office với những kỹ năng soạn thảo thông thường, người biên soạn, biên tập cũng cần nắm vững những kỹ thuật soạn thảo khác giúp việc biên soạn giáo trình được tốt hơn, phù hợp với các quy định hiện hành. Các kỹ thuật cần trang bị đề cập ở bài viết này: sử dụng được các chương trình/phần mềm kiểm tra tính trùng lặp văn bản (“đạo văn”); nhuần nhuyễn trong các thao tác vẽ sơ đồ, bản đồ tư duy, bảng biểu...; một số kỹ thuật khác cũng rất cần thiết: kiểm tra chính tả và ngữ pháp; khai thác chức năng thay thế từ/cụm từ trong văn bản; kiểm soát bài soạn nhờ chức năng điều hướng Navigation, ...

4. Tài liệu tham khảo

[1] Quyết định số 266/QĐ-ĐHL, ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 27 Quy chế biên soạn và phát hành tài liệu học tập của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

[2] Quyết định số 2262/QĐ-ĐHL, ngày 12 tháng 12 năm 2014 về ban hành Quy định thẩm định các loại tài liệu học tập của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

[3] Quyết định số 1148/QĐ-ĐHL, ngày 08 tháng 9 năm 2008 về việc ban hành Quy chế biên soạn và phát hành tài liệu học tập của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

[4] Thông tư 35/2021/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 12 năm 2021, Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học

MỘT SỐ HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TÀI LIỆU GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP TRONG TƯƠNG LAI

ThS. Nguyễn Quốc Ninh

Bộ Môn Quản trị Hành chính – Nhân sự

Khoa Quản trị - Trường Đại học Luật TP.HCM

Tóm tắt: Bài viết phân tích một số xu hướng trong tương lai của tài liệu giảng dạy và học tập bao gồm: (1) xu hướng số hóa và tích hợp với các công cụ, công nghệ mới, (2) xu hướng phát triển kỹ năng, tập trung hơn vào thực hành và (3) xu hướng mở và chia sẻ miễn phí. Tác giả cũng đồng thời phân tích và chỉ ra một số thách thức lớn đối với việc chuyển đổi từ dạng thức tài liệu cũ sang các dạng thức mới gồm có (1) thiếu động lực và nhận thức, (2) vấn đề chất lượng và bản quyền (3) thiếu kỹ năng, thời gian và nguồn lực, (4) khó khăn trong việc đánh giá (5) khó khăn trong quản lý lớp học và (6) khó khăn đối với một số môn học.

Từ khóa: Xu hướng phát triển, tài liệu giảng dạy, khó khăn trong phát triển tài liệu giảng dạy.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục và đào tạo luôn không ngừng thay đổi để thích ứng với sự phát triển của xã hội và nhu cầu của người học. Những sự thay đổi liên tục này, theo quan sát của tác giả, là không đồng bộ nhưng liên quan mật thiết đến nhau, bắt đầu từ (1) những thay đổi nền tảng về nhu cầu về đào tạo (hướng năng lực/kỹ năng, liên tục và suốt đời, cá nhân hóa). Song hành với nó là (2) sự thay đổi trong công cụ lưu trữ, tìm kiếm, truyền đạt kiến thức (offline-vs-online, người-vs-máy) và dẫn đến (3) sự thay đổi trong hành vi, thói quen tìm kiếm, tiếp nhận và ghi nhớ, áp dụng kiến thức (bị động-vs-chủ động, chuyển giao dần các bậc thấp trong thang Bloom cho các công cụ máy), rồi sau cùng là (4) sự thay đổi tài liệu giảng dạy để đáp ứng những nhu cầu đặt ra trong sự chuyển mình tổng thể này. Bài viết này phân tích một số xu hướng phát triển của tài liệu giảng dạy và học tập trong thời gian tới để phù hợp với các thay đổi mang tính chất hệ thống đó.

2. Xu hướng số hóa và tích hợp với các công cụ, công nghệ mới

Trong bối cảnh bùng nổ công nghệ thông tin và truyền thông, các công cụ và công nghệ mới ra đời ngày càng giúp nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục. Đồng thời để đáp ứng nhu cầu học tập liên tục suốt đời, và cá nhân hóa theo yêu cầu thì việc số hóa tài liệu học tập, tích hợp các công cụ, công nghệ mới là không thể tránh khỏi (Bates, 2019).

Tài liệu giảng dạy và học tập số là những tài liệu được tạo ra và lưu trữ dưới dạng kỹ thuật số, phục vụ cho mục đích giảng dạy và học tập. Các tài liệu này có thể bao gồm:

- Sách giáo khoa điện tử (e-book): Phiên bản điện tử của sách giáo khoa truyền thống, có thể đọc trên máy tính, máy tính bảng hoặc điện thoại di động.
- Bài giảng trực tuyến: Bài giảng được ghi hình hoặc quay video, có thể xem trên internet hoặc tải về máy tính để xem ngoại tuyến.
- Kho tàng tri thức số: Các trang web, ứng dụng hoặc cơ sở dữ liệu chứa đựng nhiều tài liệu học tập, bài giảng, video, hình ảnh,...
- Giáo trình điện tử: Giáo trình được thiết kế dưới dạng kỹ thuật số, có thể bao gồm văn bản, hình ảnh, video, bài tập tương tác,...
- Phần mềm giáo dục: Các phần mềm được thiết kế để hỗ trợ học tập, rèn luyện kỹ năng, hoặc cung cấp các bài tập tương tác cho học viên.

Tài liệu số có nhiều ưu điểm như:

- **Tính tiện lợi:** có thể truy cập mọi lúc mọi nơi, không bị giới hạn bởi thời gian và không gian.
- **Tính tương tác:** có thể tích hợp các yếu tố đa phương tiện như hình ảnh, video, âm thanh, đồ họa, mô phỏng giúp truyền tải thông tin sinh động, thu hút sự chú ý, kích thích tư duy người học.
- **Tính cập nhật:** có thể được cập nhật thường xuyên, đảm bảo nội dung luôn mới mẻ và chính xác.
- **Tính cá nhân hóa:** có thể được cá nhân hóa theo nhu cầu và trình độ học tập của mỗi học viên.
- **Tính kinh tế và bảo vệ môi trường:** có thể được xuất bản nhanh chóng, rộng rãi với chi phí thấp cho việc in ấn và hạn chế sử dụng giấy và các dạng năng lượng khác.

Với những ưu điểm như trên, tài liệu số dường như có đầy đủ các ưu thế cần thiết để thay thế các tài liệu cứng (bằng giấy) trong tương lai. Chính vì thế, ngày càng có nhiều các thư viện số được ra đời với chất lượng và số lượng tài liệu đồ sộ như: Thư viện Sách điện tử Quốc gia (<https://nlv.gov.vn/>) Thư viện Khoa học và Công nghệ Quốc gia: (<https://phucvu.thuvientphcm.gov.vn/>) Thư viện Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam: (<https://vast.gov.vn>). Trường đại học Luật TP.HCM cũng đã và đang phát triển thư viện số của mình tích hợp với rất nhiều các kho dữ liệu số khác tại Việt Nam và trên thế giới (<https://thuvienso.hcmulaw.edu.vn/>).

Các nội dung số được tích hợp trong các hệ thống đào tạo tiên tiến, giúp nâng cao hiệu quả của trải nghiệm học tập, phát triển kỹ năng công nghệ và kỹ năng mềm cho người học thông qua việc ứng dụng các công cụ như:

- **Hệ thống quản lý học tập (LMS):** Theo Ambient Insight (2016), thị trường LMS toàn cầu dự kiến đạt 12,5 tỷ USD vào năm 2028 với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 10,2% trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2028. Cùng với LMS, các hình thức đào tạo mới ra đời: đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến (e-learning), đào tạo qua điện thoại (m-learning), đào tạo tích hợp (blended learning) hoặc microlearning. Microlearning là phương pháp học tập chia nhỏ nội dung thành các bài học ngắn, dễ tiếp thu và học mọi lúc mọi nơi. Phương pháp này phù hợp với nhịp sống hối hả của xã hội hiện đại và giúp người học học tập hiệu quả hơn.

- **Trò chơi trong học tập (gamification):** Anastasiadis và cộng sự (2018) cho thấy, sử dụng trò chơi trong giảng dạy giúp học viên tăng hứng thú học tập và tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả. Gamification là việc áp dụng các yếu tố trò chơi như điểm thưởng, huy hiệu và bảng xếp hạng vào việc giảng dạy. Việc này giúp học viên cảm thấy hứng thú hơn trong việc học tập và có động lực để hoàn thành các bài tập và hoạt động học tập. Báo cáo của Ambient Insight (2013), thị trường gamification trong giáo dục dự kiến sẽ đạt 38,5 tỷ USD vào năm 2027.

- **Thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR):** Akcayir và cộng sự (2017) khẳng định, sử dụng VR và AR trong học tập có thể giúp học viên tiếp thu kiến thức một cách sinh động, dễ hiểu và ghi nhớ lâu hơn. Market.us (2023) đưa ra báo cáo về thị trường giáo dục VR và AR toàn cầu có thể đạt mức đáng kinh ngạc 75 tỷ USD vào năm 2033, phản ánh tốc độ tăng trưởng gộp hàng năm (CAGR) là 20,26% từ năm 2024.

- **Trí tuệ nhân tạo (AI):** Theo Walton Family Foundation (2023), nhiều nhà giáo dục đang tích cực khám phá các công cụ AI khi chúng mới được ra mắt công chúng. OECD (2023) trong báo cáo của mình đã đưa ra những ứng dụng của AI trong nhiều lĩnh vực giáo dục như: hỗ trợ giảng dạy, đánh giá học tập, quản lý lớp học, và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ học tập cá nhân hóa.

Có thể thấy xu hướng của tài liệu giảng dạy sẽ không chỉ là số hóa mà còn “game hóa”, “ảo hóa” và “thông minh hóa”. Trong tương lai, tài liệu giảng dạy (tích hợp AI) có thể hỗ trợ giảng viên trong việc soạn bài giảng, chấm điểm bài tập, và cung cấp phản hồi cho học viên một cách nhanh chóng và hiệu quả. Đồng thời công cụ này cũng giúp tự động hóa các tác vụ quản lý như điểm danh, quản lý lớp học, và theo dõi tiến độ học tập đánh giá người học, giúp giảng viên dành nhiều thời gian hơn cho việc giảng dạy và hỗ trợ người học. Ở tương lai xa hơn, công cụ này thậm chí có thể còn thay thế giảng viên hoàn toàn.

3. Xu hướng phát triển kỹ năng, tập trung hơn vào thực hành

Trong bối cảnh thay đổi về nhu cầu nguồn nhân lực có kỹ năng thực tế, khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn ngày càng cao, giáo dục cần đổi mới phương pháp và nội dung giảng dạy, chú trọng phát triển kỹ năng thực hành cho học viên, giúp học viên hiểu sâu kiến thức, rèn luyện kỹ năng và phát triển tư duy sáng tạo.

Theo Durlak và cộng sự (2011), các học viên có kỹ năng nhận thức - cảm xúc tốt có nhiều khả năng thành công hơn trong học tập và cuộc sống. Nghiên cứu về những kỹ năng cần thiết của công dân cho công việc tương lai của McKinsey Global Institute (2019) cũng cho thấy, tự động hóa có thể thay thế đến 800 triệu việc làm trên toàn cầu vào năm 2030, nhưng đồng thời cũng tạo ra 974 triệu việc làm mới đòi hỏi kỹ năng mềm cao. Báo cáo về ngành nghề tương lai của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (2023) chỉ ra rằng, 50% trong số 10 kỹ năng hàng đầu cần thiết cho thị trường lao động vào năm 2025 sẽ là những kỹ năng mềm như tư duy phản biện, sáng tạo, giải quyết vấn đề, giao tiếp và làm việc nhóm.

Trong báo cáo về cải tiến chất lượng đào tạo tại Việt Nam, Parajuli và cộng sự (2020) cũng cho thấy, ngày nay nhà tuyển dụng không chỉ quan tâm đến trình độ học vấn và kinh nghiệm làm việc của ứng viên mà còn chú trọng đến các kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và thích ứng với môi trường mới. Để đáp ứng nhu cầu về kỹ năng, khi biên soạn các tài liệu học tập, nên tập trung bổ sung thêm các nội dung liên quan đến ứng dụng, thực hành và tương tác, tạo điều kiện cho người học có cơ hội ứng dụng kiến thức để trở thành kỹ năng chuyên môn, đồng thời tạo thêm các cơ hội tương tác để phát triển các kỹ năng mềm cần thiết. Đồng thời thiết kế nội dung dạy học theo dự án: Học viên được thực hiện dự án tương ứng ngành nghề của mình như: quản trị kinh doanh, luật.

4. Xu hướng mở và chia sẻ miễn phí

Tài liệu giáo dục mở (OER) là tài liệu được cấp phép miễn phí hoặc với chi phí thấp để sử dụng, chỉnh sửa và chia sẻ. Sử dụng tài liệu mở sẽ giúp giảng viên tiếp cận nhiều nguồn tài liệu phong phú, đa dạng, tiết kiệm chi phí và thời gian. Báo cáo của UNESCO (2021) chỉ ra rằng, việc chia sẻ tài liệu giảng dạy mở giúp giảng viên học hỏi lẫn nhau và nâng cao chất lượng giáo dục.

Hiện nay, có rất nhiều giảng viên chia sẻ tài liệu giáo dục do họ sáng tạo hoặc sưu tầm trên các diễn đàn, mạng xã hội, kho tài liệu trực tuyến để cùng nhau học hỏi, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục. Ngoài ra, các tổ chức giáo dục, thư viện, hoặc cá nhân cũng cung cấp kho tài liệu giáo dục mở cho giảng viên và học viên truy cập miễn phí, giúp giảng viên và học viên tiếp cận nguồn tài liệu giáo dục chất lượng cao một cách dễ dàng.

Khi sử dụng tài liệu mở giảng viên có thể dễ dàng sử dụng và điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu và trình độ học viên của mình. Việc chia sẻ tài liệu cũng giúp giảng viên học hỏi lẫn nhau, sáng tạo và áp dụng các phương pháp giảng dạy mới, tăng cường hợp tác cùng nhau sáng tạo và chia sẻ tài liệu đồng thời tiết kiệm chi phí một cách tối đa.

Một số kho học liệu mở lớn tại Việt Nam và trên thế giới: Kho học liệu số của Bộ Giáo dục và Đào tạo (<https://igiaoduc.vn/>) Công học tập trực tuyến VNEDU (<https://vnedu.vn/>). Sách giáo khoa điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: (https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu?book_active=0&classes=1). Trang web học tập trực tuyến Coursera (<https://www.coursera.org/>). Trang web bách khoa toàn thư mở Wikipedia (<https://vi.wikipedia.org/wiki/Wikipedia>)

5. Khó khăn trong việc phát triển tài liệu học tập

Việc phát triển tài liệu theo hướng số hóa, thực hành và mở miễn phí như đã phân tích ở trên là một xu hướng tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy, thúc đẩy đổi mới giáo dục và tạo điều kiện cho mọi giảng viên, học viên đều có cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng cao. Tuy nhiên, để phát triển các tài liệu học tập như mong muốn, giảng viên sẽ gặp rất nhiều khó khăn và thách thức, dưới đây trình bày một vài thách thức chủ yếu:

- **Thiếu động lực và nhận thức:** Nhiều giảng viên chưa nhận thức được đầy đủ lợi ích của việc số hóa, chia sẻ tài liệu giảng dạy mở. Họ có thể lo ngại về việc mất đi quyền sở hữu trí tuệ hoặc bị đánh giá thấp năng lực chuyên môn. Việc thiếu sự khuyến khích và hỗ trợ từ phía ban lãnh đạo nhà trường cũng có thể khiến giảng viên không mặn mà với việc chia sẻ tài liệu.

- **Vấn đề chất lượng và bản quyền:** Việc chia sẻ mở tài liệu giảng dạy có thể dẫn đến việc lan truyền những tài liệu chất lượng thấp hoặc không phù hợp với chương trình học. Một số giảng viên có thể lo ngại về việc vi phạm bản quyền hoặc sử dụng tài liệu trái phép. Việc thiếu hệ thống đánh giá và kiểm duyệt chất lượng tài liệu cũng có thể khiến học viên gặp khó khăn trong việc lựa chọn tài liệu phù hợp

- **Thiếu kỹ năng, thời gian và nguồn lực:** Một số giảng viên có thể gặp khó khăn trong việc định dạng tài liệu giảng dạy để chia sẻ mở. Giảng viên cũng thường phải dành nhiều thời gian cho việc giảng dạy, chấm bài, các nghiên cứu khoa học khác ... Do đó, họ có thể không đủ thời gian để thiết kế và triển khai số hóa, thiết kế các dự án vào tài liệu giảng dạy và phối hợp để chia sẻ nó. Bên cạnh đó, công việc này cũng đòi hỏi thêm nguồn lực như thiết bị, tài liệu và nhân lực, mà không phải trường học nào cũng có thể đáp ứng được. Giảng viên cũng có thể gặp khó khăn trong việc thuyết phục

đồng nghiệp và ban lãnh đạo về tầm quan trọng của việc đưa thực hành/dự án vào tài liệu giảng dạy. Điều này có thể khiến giảng viên nản lòng và không muốn tiếp tục áp dụng thực hành nữa. Việc chia sẻ tài liệu giảng dạy mở cần sự phối hợp và cộng tác chặt chẽ giữa các giảng viên, nhà trường và các tổ chức giáo dục khác. Việc thiếu nền tảng chung để chia sẻ và trao đổi tài liệu cũng có thể khiến việc chia sẻ mở trở nên kém hiệu quả.

- **Khó khăn trong việc đánh giá:** Việc đánh giá hiệu quả học tập của học viên thông qua các hoạt động thực hành hay dự án là khó khăn và tốn thời gian hơn so với các phương pháp đánh giá truyền thống như thi cử. Việc theo dõi số lượng người sử dụng và hiệu quả của tài liệu giảng dạy chia sẻ mở có thể gặp nhiều khó khăn. Giảng viên có thể không nhận được phản hồi trực tiếp từ học viên hoặc đồng nghiệp về tài liệu của họ. Việc thiếu dữ liệu đánh giá có thể khiến giảng viên khó khăn trong việc cải thiện chất lượng tài liệu và nâng cao hiệu quả giảng dạy.

- **Khó khăn trong việc quản lý lớp học:** Các hoạt động thực hành có thể khiến học viên trở nên ồn ào và khó kiểm soát hơn so với các bài giảng truyền thống. Học viên có thể không quen với việc học tập thông qua thực hành và có thể gặp khó khăn trong việc tham gia vào các hoạt động này. Như vậy, giảng viên cần thêm thời gian hướng dẫn học viên cách thức tham gia vào các hoạt động thực hành một cách hiệu quả.

- **Khó khăn trong một số môn học:** Việc đưa thực hành vào tài liệu giảng dạy có thể dễ dàng hơn đối với một số môn học trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật so với các môn học khác như văn học và lịch sử. Một số hoạt động thực hành cũng có thể tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn.

6. Tài liệu tham khảo

- [1] Adams Becker, S., Freeman, A., & Valdez, M. (2017). The NMC horizon report: 2017 higher education edition. Austin, TX: The New Media Consortium.
- [2] Akcayir, M., & Akcayir, G. (2017). Advantages and challenges of virtual reality and augmented reality applications in education. *International Journal*
- [3] Ambient Insight (2016) The 2016-2021 Worldwide Self-paced elearning Market: global elearning market in steep decline.
- [4] Anastasiadis, Theofylaktos & Lampropoulos, Georgios & Siakas, Kerstin. (2018). Digital Game-based Learning and Serious Games in Education. 4. 139-144. 10.31695/IJASRE.2018.33016.

- [5] Bates, T. (2019). Teaching in a digital age: Guidelines for designing teaching and learning. BCcampus Open Education
- [6] Bena, J., & Dreyfus, A. (2016). Problem-based learning. In E. McLoughlin & M. O'Malley (Eds.), Management of learning environments: Theories, applications, and best practices (3rd ed., pp. 161-179). Routledge.
- [7] Collier, B., & Balachevski, M. (2016). Open educational resources (OER) in higher education: A review of the literature. *International Journal of Learning, Teaching and Educational Research*, 13(1), 1-24.
- [8] Dilip Parajuli, Dung Kieu Vo, Jamil Salmi, Nguyet Thi Anh Tran (2020). Improving the performance of higher education in vietnam strategic priorities and policy options. World Bank.
- [9] Durlak, J. A., Weissberg, R. P., Duschl, R. A., & Parker, K. E. (2011). The impact of enhancing students' social and emotional learning: A meta-analysis
- [10] Guerrero, A. M., & Conole, G. (2017). The changing landscape of teacher education for the digital age: A review of literature. *British Journal of Educational Technology*, 48(3), 461-477.
- [11] Hew, K. F., & Brush, T. (2007). Open educational resources: Opportunities and challenges. In *Proceedings of the open education conference* (pp. 25-34). Brisbane, Australia.
- [12] Hmelo-Silver, C. E., & Barone, A. (2012). From novices to experts: Making the transition. In A. C. M. Robb & K. A. Varga (Eds.), *Professional development for 21st century teachers* (pp. 129-155). Jossey-
- [13] HolonIQ (2021) Open-source Taxonomy Global learning landscape – mapping the future of education. <https://www.globallearninglandscape.org/HolonIQ-2021-Global-Learning-Landscape-Handbook.pdf>
- [14] Lê Trung Nghĩa (2022) Phân biệt tài nguyên giáo dục mở và kiến thức khoa học mở nằm trong phạm vi công cộng và/hoặc được cấp phép mở để khai thác chúng hiệu quả trong việc dạy, học và nghiên cứu. https://www.dropbox.com/scl/fi/wqmww2t6o1og6nzthiljq/Exploit_OS_Knowledge_in_Edu_2022.pdf?rlkey=3u3r4k5vs8jnfrr4r5uo0ihv&e=1&dl=0

- [15] Market.us (2023). AR and VR in Education Market Size | CAGR of 20.2%. Retrieved from <https://scoop.market.us/ar-and-vr-in-education-market-news>
- [16] McKinsey Global Institute (2019). Defining the skills citizens will need in the future world of work. <https://www.mckinsey.com/industries/public-sector/our-insights/defining-the-skills-citizens-will-need-in-the-future-world-of-work>
- [17] Miguel A. Cardona, Roberto J. Rodríguez, Kristina Ishmael (2023) Artificial intelligence and the future of teaching and learning. <https://www2.ed.gov/documents/ai-report/ai-report.pdf>
- [18] OECD (2018). Open educational resources in a changing landscape. Paris: Organisation for Economic Co-operation and Development.
- [19] OECD (2023) Education at a glance OECD Indicators. <https://www.oecd.org/education/education-at-a-glance>
- [20] PISA (2023) Chương trình Đánh giá Học sinh Quốc tế. <https://www.oecd.org/pisa/>
- [21] UNESCO (2019) Báo cáo giám sát toàn cầu về giáo dục https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000265996_vie
- [22] UNESCO (2019). UNESCO recommendation on open educational resources. Paris: United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization.
- [23] UNESCO (2021) Futures education report. <https://www.unesco.org/en/futures-education>
- [24] Walton Family Foundation (2023). Teachers and students embrace ChatGPT for education. <https://www.waltonfamilyfoundation.org/learning/teachers-and-students-embrace-chatgpt-for-education>
- [25] WEFORUM (2020). GFC on the new agenda for education and skills. <https://www.weforum.org/communities/gfc-on-the-new-agenda-for-education-and-skills>
- [26] WEFORUM (2023). The Future of Jobs Report. <https://www.weforum.org/publications/the-future-of-jobs-report-2023>